

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH NĂM 2025
(Theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700100104 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 25 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 15 ngày 14 tháng 7 năm 2025.
- Vốn điều lệ: 508.315.940.393 đồng. Trong đó: Vốn nhà nước nắm giữ là 488.805.940.393 đồng chiếm giữ 96,16%, vốn cổ đông khác là 19.510.000.00 chiếm 3,84%.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 674.247.138.070 đồng. Trong đó: Vốn góp Chủ sở hữu 508.315.940.393 đồng; Quỹ đầu tư phát triển 80.242.011.368 đồng; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 65.019.586.309 đồng; Nguồn vốn đầu tư XDCB: 20.669.600.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 449 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: (0203) 3835.733
- Số fax: (0203) 3835.796
- Website: <http://www.quawaco.com.vn>
- Mã cổ phiếu: NQN.
- **Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tiền thân là Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh. Ngày 01/10/1976, UBND Tỉnh Quảng Ninh công bố quyết định số 484-TC/UB ngày 03/8/1976, thành lập Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh trên cơ sở phê duyệt phương án tổ chức do Công ty xây dựng Quảng Ninh lập ra tiền thân là sát nhập các xí nghiệp nước Hòn Gai, Cẩm Phả, Uông Bí, Ban kiến thiết Nước và các bộ phận xây lắp công trình nước của Công ty lắp máy điện và thi công cơ giới. Công ty được thành lập lại theo Nghị định số 388-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng tại Quyết định số 2570 QĐ/UB ngày 04 tháng 12 năm 1992. Công ty được chuyển từ doanh nghiệp hoạt động kinh doanh sang doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích tại Quyết định 1066/QĐ-UB ngày 09/4/1997 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 02/6/2010, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 1639/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi và chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh thành Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.

Năm 2013, thực hiện Quyết định số 659/QĐ-UB ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc UBND tỉnh năm 2012, Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Ngày 18/6/2013, cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tổng số lượng cổ phần chào bán là 7.895.500 cổ phần. Số lượng cổ phần bán đấu giá thành công là 619.700 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 01/01/2014 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 5700100104 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký ngày 31/12/2013 với số vốn điều lệ là 369.336.000.000 đồng.

Ngày 08/10/2015, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 3005/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần đối với Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh. Giá trị vốn Nhà nước tăng so với thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 30/06/2012): 9.736.391.920 đồng (Trong đó: Lợi nhuận của hoạt động SXKD từ 01/7/2012 đến 31/12/2013 là 9.420.417.320 đồng và khoản nợ phải trả nhưng không xác nhận được nợ 315.974.600 đồng).

Ngày 07/12/2015, Công ty tổ chức lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp khi quyết toán bàn giao từ Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh sang Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, giá trị xác định lại tăng 33.615.789.959 đồng được ghi tăng vốn góp Nhà nước tại Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua việc tăng vốn điều lệ với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% số cổ phiếu của cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

Ngày 22/12/2015, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 8 với vốn điều lệ là 402.951.789.959 đồng.

Ngày 09/10/2017, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp

thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 6676 /GSĐC-UBCK.

Ngày 04/9/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 11 với vốn điều lệ là 508.315.940.393 đồng.

Ngày 02/7/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 12 với vốn điều lệ là 508.315.940.393 đồng.

Ngày 01/3/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 13 với vốn điều lệ là 508.315.940.393 đồng.

Ngày 18/7/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 14 với vốn điều lệ là 508.315.940.393 đồng.

Ngày 14/7/2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 15 với vốn điều lệ là 508.315.940.393 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, du lịch, dịch vụ, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quản lý dự án đầu tư cấp thoát nước trên địa bàn tỉnh; Đầu tư xây dựng các công trình cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường; Tổng thầu thực hiện các dự án cấp nước theo hình thức chìa khóa trao tay; Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước; Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và chất rắn.

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Quảng Ninh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- **Đại hội đồng cổ đông;**

- **Hội đồng quản trị;**

- **Ban kiểm soát Công ty;**

- **Ban Tổng Giám đốc;**

- **Khối phòng, ban nghiệp vụ:**

+ Phòng Quảng trị;

+ Phòng Tài chính;

- + Phòng Kế hoạch;
- + Phòng Kinh doanh;
- + Phòng Tuyển mạng;
- + Phòng Xây dựng;
- + Phòng Kỹ thuật;
- + Phòng Công nghệ;
- + Phòng Môi trường;
- + Ban Quản lý dự án cấp nước;

- Các Xí nghiệp, chi nhánh:

- + Xí nghiệp nước Đông Triều;
- + Xí nghiệp nước Uông Bí;
- + Xí nghiệp nước Quảng Yên;
- + Xí nghiệp nước Bãi Cháy;
- + Xí nghiệp nước Hồng Gai;
- + Nhà máy nước Diễn Vọng;
- + Xí nghiệp nước Cẩm Phả;
- + Xí nghiệp nước Vân Đồn;
- + Xí nghiệp nước Miền Đông;
- + Xí nghiệp nước Móng Cái;

4. Định hướng phát triển

Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty bám sát các nghị quyết, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về đảm bảo an toàn, an ninh cấp nước, chỉ đạo sản xuất kinh doanh sát với tình hình thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới.

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển Công ty, từng bước đưa Công ty phát triển và tăng trưởng bền vững;

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống đường ống dẫn, đường ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh Quảng Ninh;

- Mở rộng hệ thống cấp nước, tập trung phát triển khách hàng để nâng cao tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 95,5%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt trên 85%, đảm bảo mục tiêu theo Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 09/12/2025.

- Cải tiến và liên tục cải tiến các quy trình làm việc, quản trị phù hợp với thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội, tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng cường hiệu quả xử lý công việc, rút ngắn thời gian tiếp cận nguồn nước của khách hàng, giảm chi phí đồng thời giảm rủi ro quản trị.

- Xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, đội ngũ cán bộ công nhân viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp, giao tiếp văn minh lịch sự; tạo không gian xanh – sạch – thân thiện – hiện đại; Sử dụng hiệu quả và phát triển chất lượng nguồn nhân lực thông qua thực hiện đánh giá năng lực, đào tạo, sắp xếp lao động, tuyển dụng mới một cách minh bạch, khoa học với mục tiêu giảm số lượng lao động/số lượng đầu nối, tăng chỉ số doanh thu/số lượng lao động. Tăng cường kỷ luật lao động trong toàn Công ty, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng năng suất lao động.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mang đến sự hài lòng cho khách hàng về cung cách, thái độ phục vụ, mang đến các dịch vụ, tiện ích khác xung quanh sản phẩm chính (nước sạch), luôn thể hiện sự quan tâm và trân trọng khách hàng.

- Áp dụng ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh nhằm tăng hiệu quả sản xuất, giảm chi phí, thuận tiện trong công tác quản lý, nâng cao năng suất lao động.

- Tận dụng tối đa cơ hội để phát triển kinh tế số; chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài, xây dựng kế hoạch, lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số là cơ hội để giải quyết các điểm nghẽn cũng như tạo đột phá trong phát triển, nâng cao chất lượng tăng trưởng.

5. Các rủi ro

- Tỉnh Quảng Ninh đang trên đà phát triển mạnh mẽ về kinh tế xã hội, nhiều nhà đầu tư đã và đang triển khai các dự án khu đô thị, khu công nghiệp, tổ hợp dịch vụ du lịch, khách sạn,... kéo theo nhu cầu sử dụng nước sạch tăng cao. Do đó, Công ty cần phải cố gắng, nỗ lực kịp thời triển khai đầu tư các dự án nâng cao năng lực hệ thống cấp nước để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư.

- Là một tỉnh miền núi, địa hình phức tạp, Quảng Ninh có nguồn nước mặt rất hạn chế. Toàn tỉnh không có hệ thống sông lớn nào chảy qua, chỉ có một số sông nhỏ phát sinh trong tỉnh, lưu lượng từ vài chục đến trên dưới 100 m³/s, không đủ cấp nước cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Công ty hiện nay chủ yếu đang sử dụng các nguồn nước mặt như hồ Cao Vân, hồ Yên Lập, hồ Đoàn Tĩnh, hồ Bến Châu, hồ Khe Mai... Bên cạnh đó, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đã tác động không nhỏ đến nguồn tài nguyên nước. Tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn khiến nguồn nước mặt khan hiếm; vào mùa mưa thì chất lượng nguồn nước nguồn đột biến, độ đục tăng cao, nguy cơ lũ lụt ngập một số nhà máy, trạm

bơm (nếu không ứng cứu kịp thời) khiến máy móc thiết bị hư hỏng. Bên cạnh đó, nguồn nước ngầm cũng đang suy giảm do biến đổi khí hậu và một số tổ chức, cá nhân khai thác nước ngầm trái phép.

- Cùng với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, các công nghệ tiên tiến sẽ được áp dụng vào trong quá trình xử lý nước, quy trình quản lý, quản trị, vận hành mạng lưới cấp nước cũng như công tác chăm sóc khách hàng. Tuy nhiên hiện tại trình độ của đội ngũ CBCNV Công ty chưa cao nên quá trình tiếp thu, nhận chuyển giao công nghệ còn gặp nhiều khó khăn. Do đó Công ty phải nâng cao trình độ đội ngũ CBCNV để kịp thời đáp ứng sự phát triển của khoa học kỹ thuật.

- Nguồn vốn đầu tư các công trình nước sạch, cải tạo, thay thế các tuyến ống thép, kềm của Công ty phải sử dụng vốn tự có và vốn vay thương mại; vì vậy việc cân đối nguồn lực tài chính để đầu tư gặp nhiều khó khăn.

- Tỷ lệ người dân đầu nôi và sử dụng nước sạch thấp, nhiều hộ dân đã đầu nôi nước sạch tuy nhiên hàng tháng vẫn không sử dụng. Một số khu vực, đã có đường ống cấp nước nhưng người dân vẫn có thói quen sử dụng nguồn nước tự nhiên, nước ngầm; không thực hiện đầu nôi và sử dụng nước sạch. Doanh thu tiền nước không đủ bù đắp chi phí vận hành, duy tu, sửa chữa.

- Hạ tầng giao thông chưa được hoàn thiện đồng bộ, nhiều tuyến ống cấp nước sau đầu tư phải thực hiện cải tạo, di chuyển do ảnh hưởng của việc hoàn thiện hạ tầng giao thông, mở rộng đường, xây dựng rãnh thoát nước,... làm tăng chi phí quản lý, do các tuyến ống không được địa phương bố trí kinh phí di chuyển. Bên cạnh đó, nhiều tuyến đường khu dân cư sau khi mở rộng không có hành lang an toàn để lắp đặt đường ống, các tuyến ống phải đặt trong phạm vi lòng đường dẫn đến khó khăn trong việc quản lý, vận hành, bảo trì, sửa chữa khi có sự cố.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2024	NĂM 2025		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SỐ VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SỐ VỚI NĂM 2024 (%)
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT							
1	Sản lượng nước sản xuất	1.000 m3	74.721	78.843	78.007	98,94%	104,40%
2	Sản lượng nước tiêu thụ (có doanh thu)	1.000 m3	66.833	69.610	70.277	100,96%	105,15%

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2024	NĂM 2025		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SO VỚI NĂM 2024 (%)
3	Tỷ lệ thất thoát	%	10,86%	10,28%	10,03%	-0,25%	-0,83%
4	Phát triển khách hàng	Hộ	9.411	9.000	9.189	102,1%	97,64%
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH							
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	814.471	855.192	880.509	102,96%	108,11%
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	71.058	76.697,5	80.561	105,04%	113.37%
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	56.814	61.358	65.020	105,97%	114,44%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn góp của chủ sở hữu	%	11,18%	12,07%	12,79%	0,72%	1,61%
9	Thu nhập bình quân NLD	1000đ/ người/ tháng	14.954	15.157	17.691	+2.534 (1000đ)	+2.737 (1000đ)

- Công tác cấp nước, chất lượng nước:

+ *Về công tác cấp nước:* Năm 2025 là một năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu cột mốc hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch 5 năm (2020 – 2025) và tạo đà cho giai đoạn chiến lược mới (2026 – 2030) của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (Quawaco). Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh có nhiều chuyển biến tích cực nhưng cũng đan xen không ít những thách thức to lớn từ môi trường tự nhiên và biến động thị trường.

Về thuận lợi, bức tranh kinh tế của tỉnh Quảng Ninh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ấn tượng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2025 của tỉnh đạt mức cao kỷ lục 11,89%, đứng đầu cả nước. Sự phục hồi mạnh mẽ của ngành du lịch với tổng thu đạt trên 57.000 tỷ đồng và lượng khách tăng trưởng ổn định đã tạo ra lực cầu lớn về nước sạch tại các khu vực trọng điểm như Hạ Long, Vân Đồn, Móng Cái. Hạ tầng giao thông, đô thị được đầu tư đồng bộ, nhiều dự án bất động sản, nhà ở xã hội, khu công nghiệp đi vào hoạt động đã mở rộng dư địa phát triển khách hàng cho Công ty. Đặc biệt, sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động cấp nước.

Năm 2025 cũng ghi nhận những khó khăn chưa từng có tiền lệ. Dư âm từ

cơn bão số 3 (siêu bão Yagi) đổ bộ vào cuối năm 2024 với sức tàn phá khủng khiếp nhất trong 70 năm qua vẫn để lại những hậu quả nặng nề đối với hạ tầng kỹ thuật và môi trường sinh thái của tỉnh. Hơn 117.000 ha rừng bị gãy đổ làm suy giảm nghiêm trọng khả năng giữ nước của các lưu vực hồ chứa, gây ra tình trạng biến động thất thường về lưu lượng và chất lượng nguồn nước thô. Bên cạnh đó, các hình thái thời tiết cực đoan như nắng nóng kéo dài, sạt lở đất trong mùa mưa bão năm 2025 tiếp tục gây áp lực lớn lên hệ thống đường ống và công tác vận hành. Địa bàn cấp nước của Công ty trải rộng trên toàn tỉnh với địa hình phức tạp, nhiều khu vực đồi núi, hải đảo xa xôi khiến chi phí quản lý, vận hành luôn ở mức cao.

Tuy nhiên, cùng với sự quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức của tỉnh Quảng Ninh, HĐQT, BDH cùng toàn thể CBCNV Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh cũng đã nỗ lực không ngừng đạt được Kế hoạch về các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh do UBND tỉnh giao, đồng thời thực hiện tốt chủ đề công tác năm 2025: ***“Nỗ lực thực hiện các giải pháp tinh gọn bộ máy, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất kinh doanh, tạo đà cho nhiệm kỳ mới”***, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã nỗ lực không ngừng, nâng cao tinh thần học hỏi, nắm bắt cơ hội để chuyển mình, đổi mới, nỗ lực đạt được các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh chính theo Kế hoạch đề ra, Công ty đã triển khai hàng loạt các giải pháp và rà soát nhu cầu, vận động người dân sử dụng nước nhằm tăng tỷ lệ độ phủ cấp nước, tập trung làm tốt nhiệm vụ sản xuất cấp nước; cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng trên địa bàn. Hoàn thành một số dự án trọng tâm, đáp ứng kịp thời nguồn nước cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh, nâng cao sản lượng doanh thu, đảm bảo cân đối tài chính theo mục tiêu kế hoạch của UBND tỉnh (cơ quan đại diện chủ sở hữu) và Đại hội đồng cổ đông đề ra:

- Sản lượng nước tiêu thụ 70.276.514m³, đạt 100,96% so với kế hoạch, tăng 5,15% so với năm 2024. Doanh thu toàn Công ty là 880,5 tỷ đồng, đạt 102,96% với kế hoạch, tăng 8,11% so với năm 2024; Công ty phát triển được 9.189 hộ khách hàng, đạt 102,1% kế hoạch, đạt 97,64% với năm 2024. Tổng số khách hàng tính đến hết tháng 12/2025 là 281.379 khách hàng.

- Về vận hành cấp nước: Kết quả, tỷ lệ khách hàng được cấp nước 24/24h toàn Công ty đạt 92,43% (Tương đương 230.440 khách hàng). Đặc biệt là 03 đơn vị Xí nghiệp Nước (XNN) Đông Triều, Quảng Yên và Vân Đồn đã đạt tỷ lệ cấp nước liên tục 100%. Công ty đã chỉ đạo tích cực, sâu sát các phòng, ban đơn vị trong công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành nhà máy, mạng lưới cấp nước, kiểm soát chất lượng nước. Từng bước ứng dụng khoa học công nghệ mới vào hoạt động sản xuất, thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm để nâng cao năng lực cấp nước. Xác định chất lượng nước là yếu tố sống còn, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm ngặt quy trình kiểm soát chất lượng theo Quy chuẩn

QCVN 01-1:2024/BYT. Quy trình châm hóa chất, xử lý nước tại các nhà máy luôn được giám sát chặt chẽ, đặc biệt chú trọng xử lý các chỉ tiêu như Mangan, độ đục trong mùa mưa bão. Hệ thống quan trắc chất lượng nước online tại các nhà máy công suất lớn được duy trì hoạt động ổn định, cung cấp dữ liệu thời gian thực về độ đục, pH, Clo dư về Trung tâm SCC. Công tác nội kiểm và ngoại kiểm¹ được thực hiện đầy đủ, đảm bảo kết quả xét nghiệm khách quan, minh bạch. Việc lấy mẫu nước, xét nghiệm được thực hiện thường xuyên trên mạng lưới và tại hộ khách hàng, 100% các mẫu nước xét nghiệm trong năm đều đạt quy chuẩn quy định. Để tránh việc suy giảm chất lượng nước trong quá trình truyền tải, Công ty triển khai nghiêm túc việc lập kế hoạch và thực hiện thau rửa, bắn quả mứt, xả rửa định kỳ các tuyến ống truyền tải, phân phối.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác điều phối cấp nước vẫn gặp nhiều thách thức do diễn biến bất thường của thời tiết cực đoan, gây gián đoạn cấp nước cục bộ tại một số khu vực. Ngoài ra, chất lượng nước nguồn tại các sông, hồ ngày càng biến động phức tạp, độ mặn xâm nhập sâu, độ đục tăng cao đột ngột vào mùa mưa, gây áp lực lớn lên chi phí hóa chất và quy trình xử lý công nghệ tại các nhà máy.

Trước diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu, Công ty đã tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án đảm bảo an ninh nguồn nước giai đoạn 2021-2025. Công ty phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị lâm nghiệp để giám sát, bảo vệ rừng đầu nguồn, hành lang hồ chứa². Công tác nạo vét các công trình thu được thực hiện thường xuyên để đảm bảo khả năng tích nước. Rút kinh nghiệm sâu sắc từ cơn bão Yagi (2024), trong năm 2025, Công ty đã chủ động rà soát, gia cố các vị trí xung yếu, bổ sung máy phát điện dự phòng. Nhờ sự chuẩn bị kỹ lưỡng, Công ty đã ứng phó hiệu quả với các đợt mưa lũ, sạt lở đất trong năm 2025, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị, duy trì cấp nước ổn định. Việc theo dõi mực nước ngầm tại các giếng khai thác và độ mặn sông Mần (NMN Hoàn Bò) được duy trì thực hiện thường xuyên, giúp Công ty chủ động điều tiết khai thác hợp lý, tránh cạn kiệt hoặc xâm nhập mặn.

Công tác quản lý môi trường được thực hiện bài bản, tuân thủ nghiêm ngặt Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành. Năm 2025, Công ty đã tập trung rà soát và hoàn thiện hồ sơ pháp lý về môi trường cho các đơn vị trực thuộc như xin cấp giấy phép môi trường, lập hồ sơ đăng ký môi trường cho các dự án, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt cho các nhà máy theo đúng thực tế vận hành. Công ty thực hiện nghiêm túc việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường thông qua các gói thầu với đơn vị có chức năng. Duy trì quan trắc hiện trạng môi trường

¹ Phối hợp với Trung tâm Quan trắc Tài nguyên Môi trường, CDC Quảng Ninh.

² Hồ Yên Lập, Hồ Cao Văn...

định kỳ (nước thải, khí thải, môi trường làm việc) tại tất cả các nhà máy, xí nghiệp, đảm bảo các chỉ số thải ra môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép. Chú trọng đầu tư xây dựng, cải tạo các hạng mục bảo vệ môi trường như: xây dựng nhà chứa chất thải nguy hại tại NMN Khe Mai; đầu tư sân phơi bùn, hồ lắng tại NMN Diễn Vọng, Đồng Đăng, Miếu Hương nhằm xử lý triệt để bùn thải từ quá trình sản xuất nước.

Tuy nhiên, công tác kiểm soát an ninh nguồn nước còn gặp khó khăn do địa bàn quản lý các hồ chứa, đập dâng trải rộng, nằm xen kẽ với khu dân cư và rừng sản xuất. Mặt khác, quá trình thi công khai thác của một số Công ty lâm nghiệp tại rừng đầu nguồn đang gây tác động tiêu cực, khiến lòng hồ bị bồi lắng cục bộ và thu hẹp dung tích chứa nước theo thiết kế. Bên cạnh đó, việc hoàn thiện thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường cho một số công trình còn vướng mắc, tiến độ thực hiện chưa đạt kỳ vọng.

- **Công tác chống thất thoát, thất thu:** Công tác chống thất thoát nước sạch tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm, được thực hiện với cách làm bài bản, quyết liệt và khoa học hơn. Công ty đã chuyển dịch mạnh mẽ từ tư duy “*xử lý sự cố*” sang “*quản lý chủ động*”. Việc chốt số liệu sản lượng và thất thoát được thực hiện theo chu kỳ tuần; bất kỳ biến động bất thường nào đều được yêu cầu giải trình, khoanh vùng và tổ chức nghe tìm rò rỉ để xử lý ngay lập tức. Công ty tiếp tục thực hiện và hoàn thiện phương pháp quản lý mạng lưới theo vùng (DMA), phân vùng tách mạng triệt để, đồng thời tăng cường sử dụng các thiết bị dò tìm rò rỉ hiện đại kết hợp với chia sẻ kinh nghiệm giữa các đơn vị. Nhờ sự quyết liệt này, tỷ lệ thất thoát nước sạch cả năm đạt **10,03%**, thấp hơn so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra (10,28%), trong đó tỉ lệ thất thoát quản lý là 9,89%, thấp hơn kế hoạch 0,2%, giảm 0,84% so với thực hiện năm 2024. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, phát hiện các trường hợp gian lận nước sạch được đẩy mạnh. Điển hình là các vụ việc vi phạm đầu nối trái phép tại phường Mạo Khê (tháng 9/2025) và tại phường Hà Lâm (tháng 12/2025) đã được phát hiện và xử lý triệt để, mang lại hiệu quả răn đe cao.

Mặc dù tỷ lệ thất thoát nước chung thấp hơn kế hoạch, song tại một số khu vực do ảnh hưởng của phát triển đô thị, thi công hạ tầng giao thông, hoặc nơi sử dụng mạng lưới đường ống cũ đầu tư từ nhiều năm trước chưa được thay thế đồng bộ, tình trạng rò rỉ vẫn còn ở mức cao và khó kiểm soát. Công tác phát hiện rò rỉ ngầm đòi hỏi đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn và thiết bị kỹ thuật hiện đại; trong khi đó, phạm vi địa bàn quản lý rộng, dẫn đến việc xử lý sự cố tại một số thời điểm chưa thật sự kịp thời. Bên cạnh đó, các hành vi gian lận trong sử dụng nước sạch ngày càng tinh vi, gây nhiều khó khăn cho công tác kiểm tra, giám sát.

- **Công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất:** Năm 2025 ghi

nhận những bước tiến vượt bậc trong chiến lược chuyển đổi số của Quawaco. Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Công ty đã tập trung đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và dây chuyền sản xuất, đưa vào vận hành hệ thống châm hóa chất tự động tại Khu xử lý Mạo Khê, Nhà máy nước Đồng Đăng. Tiếp tục nhân rộng mô hình điều khiển từ xa cho hàng loạt trạm bơm tăng áp quy mô nhỏ³, giúp tối ưu hóa nhân lực, tăng độ tin cậy, an toàn vận hành. Bên cạnh đó, Công ty đưa vào vận hành chính thức phần mềm quản lý hệ thống cấp nước trên nền bản đồ GIS từ ngày 01/01/2025. Dữ liệu về mạng lưới đường ống được số hóa toàn diện, phục vụ đắc lực cho công tác quản lý kỹ thuật và sửa chữa. Ứng dụng My Quawaco được nâng cấp và trở thành kênh giao tiếp khách hàng chủ lực với tỷ lệ cài đặt đạt **89,44%**. Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt tăng mạnh trên **93%** số hóa đơn⁴. Về chuyển đổi số trong công tác quản trị, Công ty đã thực hiện nâng cấp phần mềm Văn phòng điện tử, hướng tới văn phòng không giấy tờ; triển khai phần mềm Quản lý Nhân sự Tiền lương mới (EZMAX HRP Professional), nâng cao hiệu quả quản trị nguồn nhân lực.

Bên cạnh những kết quả tích cực, một số trạm bơm, nhà máy cũ có dây chuyền công nghệ chưa đồng bộ, mức độ tự động hóa chưa cao, dẫn đến định mức tiêu hao điện năng và hóa chất còn lớn. Việc khắc phục hậu quả thiên tai tổn kém nhiều nguồn lực và thời gian, ảnh hưởng đến kế hoạch bảo dưỡng định kỳ. Năng lực làm chủ công nghệ mới của một bộ phận công nhân kỹ thuật lớn tuổi còn hạn chế, chưa theo kịp tốc độ chuyển đổi số của Công ty.

- Công tác đầu tư xây dựng, quản lý dự án, công trình:

Năm 2025, công tác đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB) của Công ty tiếp tục bám sát Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 15/7/2025 của BCH Đảng bộ về nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác giải ngân vốn đầu tư. HĐQT và Ban Điều hành đã chỉ đạo quyết liệt, tập trung nguồn lực tháo gỡ vướng mắc pháp lý và đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng tâm nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước và mở rộng thị phần.

Thông qua các kỳ họp chuyên đề đầu tư thường xuyên (đến tháng 12/2025 đã thực hiện phiên thứ 7), Công ty đã rà soát chi tiết từng hạng mục, gán trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân và đơn vị. Nhờ đó, công tác quản lý đầu tư xây dựng đã có những chuyển biến tích cực, đặc biệt là việc kiểm soát chặt chẽ hồ sơ vật tư đầu vào, yêu cầu nhà thầu xuất trình hồ sơ quản lý chất lượng ngay sau khi nghiệm thu để rút ngắn thời gian quyết toán. Các phòng ban chức năng cũng đã rà soát quyết liệt các khoản tạm ứng, yêu cầu nhà thầu thực hiện hợp đồng để thu hồi vốn, đảm bảo dòng tiền cho Công ty. Công ty đã tập trung tối đa nhân

³ Tại đại bàn Phường Hà Khẩu, Vườn Đào, Dốc Ngân hàng, Tổ 27 Khu 3...

⁴ Tương ứng trên 95% doanh thu.

lực và thiết bị để đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng tâm như: Nâng công suất NMN Yên Lập - Giai đoạn 2 (phần đầu hoàn thành toàn bộ dự án để vận hành trước ngày 29/01/2026); Trạm xử lý nước sạch xã An Sinh (vận hành chạy thử vào ngày 10/02/2026); bể chứa nước sạch và sân phơi bùn NMN Đồng Đăng (hoàn thành trước 31/01/2026); các tuyến ống cấp nước cho Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, tuyến ống dọc đường 334; bể chứa tại NMN Đoàn Tĩnh... Nhìn chung, công tác đầu tư đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực sản xuất, đảm bảo cấp nước an toàn và từng bước hiện đại hóa cơ sở hạ tầng của Công ty.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đầu tư xây dựng và quản lý dự án vẫn còn tồn tại những hạn chế cần nghiêm túc khắc phục: Tiến độ một số dự án trọng điểm vẫn bị chậm so với kế hoạch ban đầu, dẫn đến tình trạng phải đẩy nhanh tiến độ vào thời điểm cuối năm gây áp lực lớn lên công tác giám sát chất lượng và an toàn lao động. Chất lượng công tác khảo sát, lập hồ sơ thiết kế - dự toán đôi lúc vẫn chưa đảm bảo yêu cầu, nhiều hồ sơ khi trình thẩm định còn mắc các lỗi lặp lại như sai đơn giá, thiếu danh mục, sai khối lượng, dẫn đến phải sửa đổi, thẩm định nhiều lần. Năng lực của một bộ phận nhân viên lập hồ sơ chưa cao, còn thụ động, máy móc, chưa linh hoạt trong việc đề xuất các giải pháp kỹ thuật tối ưu, dẫn đến phát sinh khối lượng và điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công, làm kéo dài thời gian thực hiện. Bên cạnh đó, công tác hoàn thiện hồ sơ hoàn công và quyết toán tại một số gói thầu chưa kịp thời. Ngoài ra, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và thủ tục đất đai tại các địa phương vẫn là rào cản lớn, làm ảnh hưởng đến tiến độ khởi công và bàn giao mặt bằng sạch cho đơn vị thi công.

- Công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ:

Năm 2025, công tác ATVSLĐ và PCCC&CNCH tiếp tục được Công ty xác định là nhiệm vụ trọng tâm, gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, đạt được những kết quả tích cực.

Công ty đã đảm bảo an toàn tuyệt đối, không để xảy ra tai nạn lao động chết người hay sự cố gây hư hỏng máy móc, thiết bị nghiêm trọng. Việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân (quần áo, giày, mũ, găng tay...) được thực hiện nghiêm túc cho **1.296** người lao động với tổng kinh phí thực hiện khoảng **2,3 tỷ đồng**, đảm bảo người lao động được bảo vệ tốt nhất khi làm việc. Công tác huấn luyện ATVSLĐ và ATHC được triển khai bài bản, hoàn thành huấn luyện cho **33** lao động thuộc nhóm 1, **23** lao động thuộc nhóm 2, **154** lao động thuộc nhóm 3 và **17** lao động thuộc nhóm 6, đồng thời duy trì hoạt động hiệu quả của mạng lưới an toàn vệ sinh viên (**87 người**).

Trong năm 2025, toàn Công ty không để xảy ra vụ cháy, nổ nào, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và tài sản. Công tác tuyên truyền về PCCC được quan

tâm thực hiện với các hình thức văn bản kết hợp tuyên truyền qua mạng xã hội (Zalo, Facebook) để nâng cao nhận thức người lao động. Tháng 12/2025, Công ty cử 75 CBCNV là thành viên các Đội PCCC & CNCH cơ sở trong toàn Công ty tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ do Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH Công an tỉnh Quảng Ninh giảng dạy. Năm 2025, Công ty đã đầu tư **993 triệu đồng** cho công tác PCCC, bao gồm mua sắm trang thiết bị, bảo dưỡng hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động và mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc. Công tác quản lý hệ thống trụ cứu hỏa trên địa bàn được duy trì tốt với tổng số 701 trụ đã được bàn giao quản lý vận hành, 40 trụ thuộc quản lý của nhân dân, 256 trụ Công ty chưa được bàn giao quản lý. Trong năm, Công ty đã sửa chữa, bảo dưỡng 701 trụ và thay thế 76 trụ hư hỏng, đảm bảo sẵn sàng phục vụ công tác chữa cháy của Tỉnh.

Một số cơ sở hạ tầng, nhà xưởng được xây dựng từ lâu, hệ thống điện và thiết bị PCCC đã có dấu hiệu xuống cấp, cũ hỏng, chưa đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu khắt khe của quy chuẩn hiện hành. Việc quản lý, bảo vệ trụ nước chữa cháy gặp nhiều khó khăn do ý thức của một bộ phận người dân chưa cao, cộng với ảnh hưởng từ quá trình thi công hạ tầng giao thông, cải tạo vỉa hè... dẫn đến một số trụ bị hư hỏng, mất nắp hoặc bị vùi lấp.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban Điều hành:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Hoàng Ngọc Hà	Tổng Giám Đốc
2	Ông Trịnh Văn Bình	Phó Tổng Giám Đốc
3	Ông Trần Mạnh	Phó Tổng Giám Đốc
4	Ông Nguyễn Thế Đức	Phó Tổng Giám Đốc
5	Bà Tô Thị Hằng Nga	Kế toán trưởng

2.1. Lý lịch ông Hoàng Ngọc Hà - Tổng giám đốc Công ty

Họ và tên : Hoàng Ngọc Hà
 022075003621, Ngày cấp: 21/4/2020
 Thẻ căn cước :
 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 29/07/1975
 Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 9 khu 5, Phường Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 9 khu 5, Phường Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện khí hóa, Cử nhân Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước, Thạc sỹ quản lý công

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 9/1999 đến tháng 12/2000	Nhân viên cơ điện - Văn phòng Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 12/2000 đến tháng 12/2001	Nhân viên Kỹ thuật, XNN Uông Bí - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 01/2002 đến tháng 03/2005	Phó giám đốc XNN Uông Bí - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 04/2005 đến tháng 10/2007	Trưởng phòng Kiểm tra chống thất thoát - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 11/2007 đến tháng 07/2010	Giám đốc XNN Móng Cái - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 10/2010	Giám đốc XNN Móng Cái - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 11/2010 đến tháng 08/2012	Giám đốc XNN Hồng Gai - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013	Giám đốc XNN Hồng Gai - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 08/2016	Giám đốc XNN Hồng Gai - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2016 đến tháng 09/2019	Trưởng phòng Kỹ thuật - Văn phòng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2019 đến tháng 07/2021	Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 7/2021 đến nay	Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
 Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 21.300 Cổ phần
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Tổng GD
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2. Lý lịch Ông Trịnh Văn Bình - Phó tổng giám đốc

Họ và tên : Trịnh Văn Bình
 Số CMND : 022071001348, Ngày cấp: 01/6/2017
 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL dân cư
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 04/03/1971
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 3A Khu 2 Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 3A Khu 2 Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 03/1990 đến tháng 12/1993	Tham gia nghĩa vụ quân sự tại Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ninh
Từ tháng 01/1994 đến tháng 07/1996	Nhân viên Thủ kho, Xí nghiệp Nước Hồng Gai - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/1996 đến tháng 11/2000	Nhân viên Kẹp chì, Phòng Kinh doanh - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 12/2000	Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
đến tháng 12/2002	và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 01/2003 đến tháng 02/2003	Phó phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 03/2003 đến tháng 07/2010	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 09/2010	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2010 đến tháng 08/2012	Phó giám đốc - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013	Phó tổng giám đốc - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến nay	Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 45.000 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 27.200 Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Phó TGD

2.3. Lý lịch ông Trần Mạnh - Phó tổng giám đốc Công ty

Họ và tên : Trần Mạnh

Số thẻ căn cước : 022083005311 Ngày cấp: 11/8/2023
Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 29/07/1983

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 3B khu 7A , Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở hiện tại : Tổ 3B khu 7A , Phường Hồng Hải, Thành

phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Công nghệ thông tin, Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng, Kỹ sư cấp thoát nước.

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 11/2005 đến tháng 07/2010	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 02/2012	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 02/2012 đến tháng 08/2012	Nhân viên Kiểm tra chống thất thoát - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 09/2014	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2014 đến tháng 06/2015	Phó phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 07/2015 đến tháng 08/2016	Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2016 đến tháng 12/2016	Trưởng phòng Kinh doanh, Giám đốc XN dịch vụ Quawaco - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2017 đến tháng 09/2019	Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2019 đến nay	Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 20.000 Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Phó TGD
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.4. Lý lịch ông Nguyễn Thế Đức - Phó tổng giám đốc Công ty

Họ và tên : Nguyễn Thế Đức
 Số thẻ căn cước : 026087005328 Ngày cấp: 10/8/2021
 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 25/06/1987
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 52, khu 5, phường Cao Thắng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 52, khu 5, phường Cao Thắng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cấp thoát nước
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 04/2012 đến tháng 12/2013	Nhân viên kỹ thuật - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 04/2019	Nhân viên kỹ thuật - Văn phòng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 05/2019 đến tháng 11/2019	Phó Giám đốc XNN Hồng Gai – Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 11/2019 đến tháng 04/2021	Phó phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 04/2021 đến tháng 07/2021	Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 07/2021 đến nay	Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước

sạch Quảng Ninh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 500 Cổ phần
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Lương Phó TGD
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.5. Lý lịch Bà Tô Thị Hằng Nga - Kế toán trưởng

Họ và tên : Tô Thị Hằng Nga
 Số CMND : 022172010451 Ngày cấp: 10/5/2021
 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 20/09/1972
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 3 Khu 6B Phường Hồng Hải, Thành phố
 Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 3 Khu 6B Phường Hồng Hải, Thành phố
 Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 4/1992 đến tháng 12/1993	Nhân viên Nhà nghỉ Xây dựng - Sở Xây dựng Quảng Ninh.
Từ tháng 01/1994 đến tháng 06/1997	Nhân viên Kinh doanh - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 07/1997 đến tháng 03/2004	Nhân viên Kế toán - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 04/2004 đến tháng 07/2010	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 08/2010 đến tháng 12/2013	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2017	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 06/2017 đến tháng 08/2017	Trưởng phòng Kế toán - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 08/2017 đến nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	35.000 Cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	12.000 Cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao HĐQT, lương Kế toán trưởng
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng số	1293	100
1. Phân theo trình độ lao động		
- Đại học và trên Đại học	545	42,15
- Cao đẳng	106	8,2
- Trung cấp, đã qua đào tạo tại trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề và đào tạo sơ cấp	642	49,65
2. Phân theo giới tính		
- Nam	658	51,94
- Nữ	635	48,06

- Tóm tắt chính sách:

Năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện rà soát tổng thể chức năng, nhiệm vụ

của tất cả các phòng ban, nhà máy, xí nghiệp để loại bỏ chồng chéo, điều chỉnh những điểm bất cập, từ đó hình thành bộ máy được tổ chức lại theo hướng rõ người – rõ việc – rõ trách nhiệm. Trên cơ sở đó, thực hiện sáp nhập một số phòng ban, đơn vị⁵; điều chỉnh địa bàn quản lý của một số đơn vị cấp nước⁶. Công ty đã hoàn thành chuẩn hóa hệ thống bản mô tả công việc, đưa vào áp dụng phần mềm quản lý nhân sự tiền lương mới (EZMAX HRP Professional) và tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá hiệu suất công việc đội ngũ quản lý cấp trung bằng KPI, tiến tới áp dụng cho tất cả các vị trí công việc. Đây là cơ sở then chốt để đảm bảo việc trả lương, thưởng công bằng, đúng năng lực và tạo động lực thi đua thực chất cho người lao động.

Về chế độ chính sách, Công ty đảm bảo việc làm thường xuyên và thu nhập ổn định cho 1.296 CBCNV. Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện đầy đủ, kịp thời 100% theo quy định. Thực hiện chi trả hỗ trợ thôi việc cho 40 trường hợp người lao động lớn tuổi, sức khỏe yếu, có nguyện vọng nghỉ sớm với tổng số tiền trên 9,6 tỷ đồng, thể hiện tính nhân văn trong chính sách nhân sự. Công tác chăm sóc sức khỏe người lao động được chú trọng đặc biệt. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho **1.288** cán bộ công nhân viên. Các chế độ ốm đau (186 trường hợp), thai sản (55 trường hợp) và dưỡng sức (35 trường hợp) được giải quyết đầy đủ, kịp thời với tổng chi phí hỗ trợ **1.931.746.000 triệu đồng**. Bên cạnh đó, chương trình “Góp sáng kiến - Hiến ý tưởng” được tiếp tục triển khai và thu hút sự tham gia nhiệt tình của người lao động với **56** ý tưởng đóng góp, nhiều ý tưởng đã được áp dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả cao.

Công tác đào tạo năm 2025 được triển khai bài bản, toàn diện, không chỉ tập trung vào chuyên môn mà còn chú trọng kỹ năng mềm và văn hóa doanh nghiệp. Thực hiện Kế hoạch số 2739/CTN-KH ngày 23/12/2024, Công ty đã triển khai hàng loạt các khóa đào tạo trực tiếp và trực tuyến, bao phủ đa dạng các lĩnh vực từ kỹ thuật đến kỹ năng mềm. Điển hình như: *Đào tạo kỹ năng đào tạo và hướng dẫn nghiệp vụ; Bổ sung kiến thức công nghệ xử lý nước, vận hành hóa chất; Hướng dẫn bảo trì biến tần, thiết bị điện; Đào tạo tin học văn phòng, phần mềm quản lý đầu tư xây dựng; Kỹ năng xử lý tình huống mua sắm, quản lý kho và Kỹ năng chăm sóc khách hàng, xử lý đột biến sản lượng...* Các chương

⁵ Tháng 6/2025: Sáp nhập phòng Cơ điện công nghệ và phòng Kiểm định đồng hồ, thành lập phòng Cơ điện - Công nghệ - Đồng hồ; sáp nhập phòng Tổ chức lao động và Văn phòng Công ty, thành lập phòng Tổ chức - Hành chính; sáp nhập phòng Kế hoạch và phòng Vật tư, thành lập phòng Kế hoạch - Vật tư.

⁶ Tháng 8/2025: Điều chỉnh địa bàn quản lý của NMN Diễn Vọng và XNN Cẩm Phả; sáp nhập tổ trạm tại các đơn vị theo địa giới hành chính mới sau khi sáp nhập các phường, xã ở tỉnh Quảng Ninh (XNN Hồng Gai từ 10 trạm QLCN xuống 6 trạm, XNN Bãi Cháy từ 6 xuống 4).

trình này không chỉ nâng cao tay nghề mà còn trang bị tư duy quản trị hiện đại cho đội ngũ cán bộ, người lao động. Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức thành công kỳ thi Nâng mức - Bảo vệ mức lương năm 2025. Đây là đợt sát hạch tay nghề quy mô lớn và quan trọng nhất trong năm, được tổ chức bài bản, nghiêm túc. Kỳ thi bao gồm **1.002** CBCNV thi bảo vệ mức lương và **213** CBCNV tham dự thi nâng mức lương. Công tác ra đề, tổ chức thi và chấm thi được phân chia khoa học thành **04** Hội đồng thi theo lĩnh vực chuyên môn⁷. Quy trình thi được kiểm soát chặt chẽ từ khâu xây dựng, bảo mật đề thi (*niêm phong, lựa chọn ngẫu nhiên mã đề...*) đến công tác coi thi, chấm thi. Nội dung thi bám sát thực tế sản xuất, kết hợp giữa lý thuyết và kỹ năng thực hành/xử lý tình huống, đảm bảo đánh giá chính xác năng lực thực tế của người lao động.

Công tác hành chính, nội vụ được duy trì ổn định, góp phần hỗ trợ đắc lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác văn thư được thực hiện đúng quy trình, bảo mật an toàn tài liệu và con dấu. Cuối năm 2025, Công ty đã thực hiện nâng cấp phần mềm Văn phòng điện tử, hướng tới mục tiêu “*văn phòng không giấy tờ*”. Kho lưu trữ tài liệu được sắp xếp lại, thực hiện phân loại, chỉnh lý tài liệu và chuẩn hóa hệ thống giá, kệ, hộp đựng tài liệu với các mã hồ sơ liên kết với cơ sở dữ liệu cho phép tìm kiếm nhanh. Tình hình an ninh trật tự tại trụ sở và các nhà máy được đảm bảo. Bếp ăn tập thể được duy trì vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Các xe ô tô được bảo dưỡng định kỳ, quản lý sử dụng hiệu quả. Công tác chăm sóc cây xanh, cải tạo cảnh quan tại Văn phòng Công ty và các đơn vị được thực hiện thường xuyên, duy trì mô hình “*Nhà máy Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp*”.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tổ chức và nhân sự vẫn còn những hạn chế cần thẳng thắn nhìn nhận. Cơ cấu lao động nữ cao trong ngành kỹ thuật đặc thù gây khó khăn nhất định trong việc bố trí sản xuất hoặc xử lý sự cố hiện trường. Thiếu hụt đội ngũ nhân sự chất lượng cao về các lĩnh vực mũi nhọn như tự động hóa, công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số mạnh mẽ. Một bộ phận công nhân kỹ thuật lớn tuổi có hạn chế trong việc tiếp cận công nghệ mới, chưa theo kịp tốc độ hiện đại hóa quy trình vận hành của Công ty. Mặc dù số lượng khóa đào tạo nhiều nhưng hiệu quả thực tế sau đào tạo ở một số nội dung chưa cao. Việc áp dụng kiến thức vào thực tiễn công việc của một bộ phận người lao động còn hạn chế. Công tác đánh giá cán bộ quản lý cấp trung dù đã áp dụng KPI nhưng đôi lúc chưa phản ánh toàn diện năng lực lãnh đạo.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

⁷ Khối Tài chính - Nội vụ; Khối Tuyền mạng - Kiểm định; Khối Kỹ thuật - Xây dựng - Công nghệ và Khối Kinh doanh.

Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng tài sản từ hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân trong Tỉnh, phát huy hiệu quả nguồn vốn của Công ty. Tổng giá trị tài sản hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 là 232.510 triệu đồng; giá trị khối lượng thực hiện năm 2025 là 330.637 triệu đồng; giá trị giải ngân từ 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 là 366.828 triệu đồng.

Trong năm 2025, các dự án đầu tư xây dựng của Công ty chủ yếu có quy mô nhỏ, đầu tư cải tạo hệ thống cấp nước để nâng cao năng lực cấp nước phục vụ nhân dân. Việc đầu tư các dự án Công ty thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng. Ngoài trừ các công trình sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước quy mô đơn giản, chi phí đầu tư thấp, các dự án đầu tư có chi phí đầu tư lớn đều được Công ty thuê đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán lại quá trình đầu tư và chi phí đầu tư đảm bảo việc đầu tư đúng quy định.

- Các dự án, công trình hoàn thành đưa vào sử dụng:

- +ĐT tuyến ống HDPE D400 từ KXL Quảng Yên đến Hà An.
- + Nhà quản lý điều hành - XNN Vân Đồn.
- + Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ Minh Thành về hồ Công Hòa.
- + ĐT tuyến ống HDPE D315 trên tuyến UB03D300 nâng cao khả năng cấp nước cho KV Đông Mai, Minh Thành.
- + ĐT tuyến ống HDPE D355 từ cầu K67 đến TTA Hà Lâm để TC truyền tải tại P. Cao Xanh, Hà Khánh.
- + Đầu tư xây dựng nhà hóa chất tại trạm bơm Cao Vân.
- + Cải tạo bể phản ứng, bể lắng, bể lọc dây chuyền II và tự động hóa hóa chất NMN Đồng Mây.
- + Nâng cao công suất trạm bơm nước sạch dây chuyền II - NMN Đồng Mây.
- + Đầu tư xây dựng nhà hóa chất và cải tạo chính trang KXL Quảng Yên.
- + Đầu tư xây dựng Trung tâm thực hành cấp nước.
- + Chính trang, nâng công suất trạm Vạn Gia lên 1000m3/ngđ.
- + Đầu tư tuyến ống HDPE D315 tăng cường khả năng cấp nước cho khu vực xã Hoàng Tân.
- + Đầu tư lắp đặt máy phát điện tại KXL+TB nước thô Liên Hòa, Khe Mai, trạm bơm Tiên Yên, Miền Đông.
- + Đầu tư tuyến ống truyền tải HDPE D225 và tuyến ống dịch vụ cấp nước cho nhân dân phường Tràng An.
- + Đầu tư, thay thế đoạn ống gang D500 BC27 bằng ống HDPE D560.
- + Đầu tư xây dựng tuyến Kè và hàng rào CD-DE-EF bảo vệ nhà máy nước Đồng Đăng.
- + Đầu tư lắp đặt bơm nước thô NMN Khe Mai tại xã Đoàn Kết, huyện

Vân Đồn.

+ LD mái che tại cụm lắng lọc dây chuyền 16.000 m/ngđ, cầu thang đi bộ trên không...NMN Đồng Mây.

+ Đầu tư lắp đặt hệ thống tự động hóa hóa chất KXL Tiên Yên và điều khiển từ xa TB nước thô Ba Chẽ.

+ Đầu tư thay thế 05 bơm TA và tự động hóa tại TB Khe Sim 1, Khe Sim 2, trạm bơm Sapat, TĐH TA đội 10.

+ Đầu tư tuyến ống HDPE D225 nâng cao khả năng cấp nước cho khu Bến Triều.

+ Cải tạo chỉnh trang khuôn viên Nhà máy nước Đồng Ho.

+ Nhà máy nước Khe Mai Công suất 6.000m³/ngđ.

+ ĐT xây dựng trụ đỡ BTCT và giàn đỡ ống D560, D450 tại cầu Yên Lập 2 nhằm đảm bảo an toàn cấp nước.

+ ĐT TT tuyến ống gang, thép D150+100+65+32 bằng ống HDPE D160+110+75+63+50 cấp nước KĐT Ngọc hà, MC.

+ Di chuyển cụm lắng lọc tự rửa CS2000m³/ngđ từ KXL Cái Rồng về tại KXL MK nâng cs KXL MK lên 5000m³/ngđ.

+ Đầu tư xây dựng bể chứa nước sạch đảm bảo an toàn, liên tục cho nhân dân khu vực đồi Mắm Tôm.

- Các dự án, công trình đang triển khai:

+ ĐT xây dựng NMN Yên Lập công suất 26.000 m³/ngđ (giai đoạn 2).

+ Đầu tư nâng công suất nhà máy nước Diên Vọng lên 90.000 m³/ngđ.

+ Đầu tư nâng cấp tự động hóa hệ thống bể lọc NMN Diên Vọng.

+ Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh (GD2).

+ Sân phơi bùn và hành lang cây xanh NMN Diên Vọng.

+ Đầu tư xây dựng bể chứa nước sạch và sân phơi bùn NMN Đồng Đăng.

Một số công trình khác đang được thực hiện đảm bảo theo kế hoạch.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	1.130.660.779.992	1.231.469.450.969	8,92
2. Doanh thu thuần	810.799.562.100	868.614.576.253	7,13
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	69.551.444.084	72.503.504.819	4,24

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
5. Lợi nhuận khác	1.506.512.700	8.057.276.131	434,8
6. Lợi nhuận trước thuế	71.057.956.784	80.560.780.950	13,37
7. Lợi nhuận sau thuế	56.813.616.513	65.019.586.309	14,4

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,67	0,56
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,55	0,44
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	41,85	45,25
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	71,96	82,64
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	24,04	23,44
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,7	0,7
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	7,01	7,49
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	8,6	9,6
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	5,02	5,28
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	8,6	8,3

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 50.831.593 cổ phần.

Trong đó: + Cổ phần phổ thông: 50.831.593 cổ phiếu.

+ Cổ phần ưu đãi (biểu quyết/cổ tức/hoàn lại): 00 cổ phiếu.

- Tổng số cổ phần đã đăng ký: 50.831.593 cổ phiếu

Trong đó: + Cổ phần phổ thông: 50.831.593 cổ phiếu.

+ Cổ phần ưu đãi (biểu quyết/cổ tức/hoàn lại): 00 cổ phiếu.

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 50.831.593 cổ phiếu (chiếm 100% chứng khoán đăng ký)

b) Cơ cấu cổ đông (Số liệu cổ đông tính đến ngày 19/8/2025):

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	985	50.831.593	100%
1.1	Tổ chức	02	48.960.593	96,32%
1.2	Cá nhân	983	1.871.000	3,68%
2	Cổ đông nước ngoài	00	00	00%
3	Cổ phiếu quỹ	00	00	00%
Tổng Cộng		993	50.831.593	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là đơn vị duy nhất thực hiện việc xử lý và cung cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, do đó giữ một vai trò đặc biệt quan trọng đối với mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội. Hiện nay Công ty đã và đang thực hiện tốt công tác cấp nước tới các cơ quan chính quyền, các bệnh viện, trường học, các khu công nghiệp và khu dân cư trong Tỉnh đảm bảo phát triển kinh tế - an sinh xã hội.

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo môi trường và thực hiện trách nhiệm với xã hội, trách nhiệm với Nhà nước; tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng. Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện nộp thuế, phí, lệ phí vào ngân sách Nhà nước đạt xấp xỉ 184 tỷ đồng; từ nhiều năm nay Công ty đã thực hiện xây và đưa vào sử dụng nhà kho chứa chất thải nguy hại theo quy định, thực hiện các quy trình thu, xử lý bùn thải đảm bảo yêu cầu, tổ chức phát động

các chương trình trồng cây xanh trong khuôn viên trạm sản xuất, tuyên truyền, vận động người dân cùng chung tay bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước.

Nghiên cứu lắp đặt hệ thống cảnh báo sớm tại các công trình thu các nhà máy, khu xử lý, đảm bảo ứng phó kịp thời với các biến động lớn về chất lượng nước, phòng ngừa nguy cơ mất an ninh nguồn nước.

Rà soát, cập nhật Phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) năm 2026 sát với thực tế. Đặc biệt chú trọng các biện pháp gia cố công trình, nhà xưởng, bảo vệ hệ thống điện, máy bơm trước mùa mưa bão.

Nghiên cứu triển khai phương án sử dụng Container làm nhà chứa chất thải nguy hại tại các nhà máy, khu xử lý để đảm bảo an toàn, mỹ quan và tuân thủ quy định môi trường.

Nghiên cứu và triển khai các giải pháp “sản xuất xanh”, giảm thiểu phát thải. Đẩy mạnh việc nghiên cứu phương án tái sử dụng bùn thải từ các nhà máy nước để làm vật liệu san lấp hoặc sản xuất gạch không nung, hướng tới mô hình kinh tế tuần hoàn.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Đánh giá kết quả hoạt động

Năm 2025, chương trình công tác trọng tâm ***“Nỗ lực thực hiện các giải pháp tinh gọn bộ máy, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất kinh doanh, tạo đà cho nhiệm kỳ mới”***, với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng sự tập trung trí lực của các phòng ban, đơn vị tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 đã đạt những kết quả như sau:

Năm 2025 được coi là thời điểm kinh tế-xã hội của Việt Nam bước vào giai đoạn phát với nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế xã hội trong nước và quốc tế đều khó khăn. Tuy nhiên, với truyền thống đoàn kết, cùng tinh thần sáng tạo, đổi mới trong lao động, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, bám sát chỉ đạo của Tỉnh và các sở ban ngành, nỗ lực biến thách thức thành cơ hội, đảm bảo an toàn cấp nước cho hơn 280.000 khách hàng trên địa bàn tỉnh và đảm bảo an toàn sức khỏe cho 1.296 người lao động. Với nhiều giải pháp tối ưu và đồng bộ ngay từ đầu năm, Công ty đã thu được một số kết quả như sau:

- Sản lượng nước tiêu thụ năm 2025 là 70.276.514 m³, đạt 100,96% so với kế hoạch, vượt 3.443.313 m³; tăng 5,15% so với năm 2024.

- Doanh thu nước tiêu thụ năm 2025 là 832.736 triệu đồng, đạt 102,16% (vượt 17.640 triệu đồng) so với kế hoạch; tăng 52.139 triệu đồng (tương đương 6,68%) so với năm 2024.

- Sản lượng, doanh thu năm 2025 tăng so với năm 2024 chủ yếu ở các đối tượng sinh hoạt, kinh doanh, dịch vụ, sự nghiệp, và sản xuất.

+ Đối tượng sinh hoạt: Sản lượng tăng 1.429.193 m³ (tương đương 3,66%); doanh thu tăng 13.261 triệu đồng (tương đương 3,63%).

+ Đối tượng Kinh doanh, dịch vụ, du lịch, xây dựng: Sản lượng tăng 991.722 m³ (tương đương 8,59%); doanh thu tăng 20.131 triệu đồng (tương đương 8,59%).

+ Đối tượng hành chính, sự nghiệp: Sản lượng tăng 98.716m³ (tương đương 6,41%); doanh thu tăng 236 triệu đồng (tương đương 6,41%).

+ Đối tượng sản xuất: Sản lượng tăng 11.129m³ (tương đương 2,73%); doanh thu tăng 1.194 triệu đồng (tương đương 2,73%).

- Số khách hàng phát triển trong năm 2025 là 9.189 khách hàng, đạt 102,1% so với kế hoạch và 97,64% so với năm 2024. Trong năm Công ty đã thực hiện rà soát và làm việc với chính quyền địa phương tại tất cả các khu vực chưa có hệ thống, mạng lưới cấp nước trên địa bàn quản lý của Công ty để phát triển khách hàng. Tuy nhiên việc phát triển khách hàng Công ty cũng quán triệt phát triển đầu nối với những khách hàng có nhu cầu thực sự và mang lại hiệu quả cho Công ty, không phát triển khách hàng không có nhu cầu sử dụng nước thực sự, không hiệu quả, lãng phí nguồn lực.

- Ngoài các chỉ tiêu SXKD chính, Công ty đã đề ra kế hoạch thực hiện một số chỉ tiêu khác để tăng doanh thu và thu nhập cho người lao động, năm 2025 đã đạt được những kết quả nhất định như:

+ Dịch vụ rửa bể, téc nước: Công ty đã thực hiện rửa bể, téc nước cho 2.378 khách hàng, với doanh thu đạt được 1.267 triệu đồng.

+ Dịch vụ bảo dưỡng bình nóng lạnh: Công ty đã thực hiện bảo dưỡng 1.055 khách hàng. Doanh thu đạt 192 triệu đồng.

+ Dịch vụ sửa chữa lắp đặt, thay thế trong và sau cụm đồng hồ đã thu được 4.825 triệu đồng doanh thu với 8.724 khách hàng sử dụng dịch vụ.

+ Dịch vụ Thuê, vận chuyển đồng hồ kiểm định theo yêu cầu: Công ty đã thực hiện dịch vụ vận chuyển 255 đồng hồ của khách hàng. Doanh thu đạt 177 triệu đồng.

+ Thu phí dịch vụ quản lý hệ thống cấp nước 3.461 triệu đồng.

- Tỷ lệ thu và thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt: Công ty thực hiện các giải pháp để hoàn thành tỷ lệ thu tiền nước tính đến ngày cuối tháng tại các đơn vị, do đó tỷ lệ thu trong các kỳ ước đạt trên 99,52%. Tỷ lệ thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt đến tháng 12/2025 là 93,32% tổng số hoá đơn và đạt 95,75% tổng doanh thu.

- Khách hàng không sản lượng: Tính đến 31/12/2025 số lượng khách hàng không sản lượng 14.308 khách hàng, là những khách hàng: khách hàng có nguồn nước khác, nhà không có người ở, là các điểm cứu hoả... Công ty đã thực hiện các giải pháp để giảm số lượng khách hàng không sản lượng bằng cách:

Công ty tích cực phối hợp với chính quyền địa phương để tuyên truyền, vận động khách hàng sử dụng nước sạch đảm bảo sức khỏe, kiên quyết cắt tạm ngừng hoặc thanh lý hợp đồng đối với các trường hợp 3 tháng liên kế không sản lượng hoặc thoả thuận thu tiền quản lý hệ thống cấp nước để theo dõi quản lý hệ thống đảm bảo khi người dân có nhu cầu sử dụng nước có nước dùng ngay

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được

Công ty đã chỉ đạo tích cực, sâu sát các phòng, ban đơn vị đối với công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành nhà máy, mạng lưới cấp nước. Áp dụng các công nghệ mới trong sản xuất, thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm để nâng cao năng lực cấp nước, từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất:

- **Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt:** Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban điều hành duy trì sự đoàn kết, thống nhất cao trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; quyết liệt trong việc đổi mới mô hình quản trị, sắp xếp tinh gọn bộ máy và chuẩn hóa quy trình hoạt động.

- **Năng lực tài chính và hiệu quả kinh doanh bền vững:** Tình hình tài chính Công ty được duy trì ổn định, an toàn cùng với khả năng tăng trưởng doanh thu ổn định. Hệ số bảo toàn vốn đạt **1,025 lần⁸**, đảm bảo nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển mà không phụ thuộc lớn vào vốn vay. Doanh thu nước máy năm 2025 đạt 832,736 tỷ đồng (vượt 1,61% kế hoạch), tốc độ tăng trưởng doanh thu (6,68%) cao hơn tăng trưởng sản lượng (5,15%).

- **Công tác kiểm soát thất thoát nước đạt hiệu quả cao:** tỷ lệ thất thoát quản lý 9,89%, thấp hơn kế hoạch 0,2%, giảm 0,84% so với thực hiện năm 2024. Công ty đã đạt được mục tiêu giảm tỉ lệ thất thoát quản lý xuống dưới 10%, nằm trong nhóm thấp nhất cả nước. Quy trình quản lý phân vùng tách mạng (DMA), kiểm soát áp lực chủ động và chốt số liệu theo tuần đã phát huy hiệu quả cao. Việc đầu tư máy móc thiết bị cho công tác khoanh vùng, tìm kiếm rò rỉ đã phát huy hiệu quả.

- **Hạ tầng công nghệ và chuyển đổi số đã có nền tảng ban đầu:** Hệ thống quản lý vận hành từng bước được hiện đại hóa thông qua việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và tự động hóa (SCADA, GIS, phần mềm quản trị nhân sự...). Năng lực tự chủ trong thiết kế, thi công và sản xuất vật tư phụ trợ được phát huy, góp phần tiết kiệm chi phí và chủ động trong xử lý sự cố.

- **Chất lượng dịch vụ được nâng cao:** Thủ tục hành chính được cải cách triệt để (thời gian đầu nối giảm còn 8 giờ), tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt **trên 93%**, tạo sự thuận lợi và nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng.

⁸ tính đến Quý III/2025.

- **Năng lực tự chủ kỹ thuật và sản xuất:** Khả năng tự thiết kế, thi công các công trình nội bộ; tự chủ sản xuất một số vật tư phụ trợ⁹ giúp Công ty chủ động nguồn cung, tiết giảm chi phí đầu vào và phản ứng nhanh với các sự cố.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	3.197.876.581.278	922.408.006.113	28,84
Nhà cửa, vật kiến trúc	709.415.073.843	255.906.600.253	36,07
Máy móc, thiết bị	610.795.498.723	187.247.174.046	30,65
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.868.145.959.846	474.593.416.917	25,4
Thiết bị, dụng cụ quản lý	9.520.048.866	4.660.814.897	48,96
Tài sản cố định vô hình	13.149.853.651	5.146.254.924	39,14
Quyền sử dụng đất			
Quyền phát hành	90.000.000	0	0
Phần mềm máy vi tính	6.976.137.332	2.877.099.792	41,24
Giấy phép và giấy nhượng quyền	4.528.157.228	2.269.155.132	50,11
TSCĐ vô hình khác	1.555.559.091	0	0
Tổng cộng	3.211.026.434.929	927.554.261.037	28,88

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025
Nợ ngắn hạn	232.031.603.657	281.311.142.272
Phải trả cho người bán	69.616.862.490	83.616.943.279
Người mua trả tiền trước	383.831.797	417.850.904
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	12.009.961.873	16.135.511.632

⁹ hộp bảo vệ đồng hồ, đai khởi thủy, quả nút...

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025
Phải trả cho người lao động	61.919.425.795	81.509.094.958
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.580.172.139	3.135.617.103
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	30.412.810
Phải trả ngắn hạn khác	2.614.290.020	4.747.896.659
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	61.257.092.698	74.148.143.947
Quỹ khen thưởng phúc lợi	20.649.966.845	17.569.670.980
Nợ dài hạn	241.110.050.539	275.911.170.627
Phải trả dài hạn khác	4.074.243.433	5.557.076.263
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	237.035.807.106	270.354.094.364
Tổng cộng	473.141.654.196	557.222.312.899

- **Nợ xấu:** Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi của Công ty:

Đơn vị: Đồng

Đơn vị	31/12/2024		31/12/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
UBND phường Bãi Cháy	52.658.686	0	52.658.686	0
Công ty CP đầu tư Xây dựng Thành Thắng	41.796.000	0	41.796.000	0
Công ty CP kiến trúc Đa Dạng	94.116.909	0	94.116.909	0
Công ty CP Xây dựng DCC	72.471.000	0	72.471.000	
Trung tâm phát triển Quỹ đất Thành phố Uông Bí	36.963.000	0	36.963.00	0
Trung tâm tư vấn Kiến trúc và Đầu tư xây dựng	360.741.000	0	360.741.000	0
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Đầu tư xây dựng BHD	135.105.800	0	135.105.800	0
Công ty Cổ phần	200.000.000	0	200.000.000	0

Thương mại và Đầu tư Ban Mai				
Các đối tượng khác	447.181.666	303.241.000	64.805.720	1.224.990
Tổng cộng	1.441.034.061	303.241.000	1.058.658.115	1.224.990

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Để kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch ngày một tăng cao của người dân, doanh nghiệp và chính quyền địa phương phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh, trong thời gian qua Công ty đã chủ động đầu tư xây dựng mạng lưới cấp nước, cải tạo, nâng công suất các nhà máy, khu xử lý nước sạch. Một số dự án, công trình đầu tư mới, nâng công suất hệ thống cấp nước do Công ty làm chủ đầu tư nhằm đảm bảo cấp nước an toàn từ nguồn cấp đến hệ thống cấp nước, đáp ứng thỏa mãn nhu cầu của nhân dân, phân đầu cấp nước 24/7 tại tất cả các địa bàn do Công ty quản lý trong tương lai gần.

Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm cải cách các quy trình làm việc, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng như: thực hiện việc tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng qua trung tâm chăm sóc khách hàng (Call center 24/7 tại Hotline 1900.545.520) để tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi từ khách hàng; đưa vào sử dụng phần mềm ghi – thu trên smartphone giúp tăng độ chính xác, giảm thời gian ghi số, thu tiền nước, giảm thời gian khách hàng phải chờ đợi nộp tiền; đẩy mạnh việc thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt đánh dấu bằng thỏa thuận hợp tác của Công ty với 5 ngân hàng thương mại (Vietcombank, Vietinbank, Agribank, BIDV, Sacombank) và một số dịch vụ trung gian thanh toán (Payoo, VNPTpay, Vnpay, ViettelPay...), ứng dụng chăm sóc khách hàng trên điện thoại App MyQuawaco... Hiện nay, Công ty đang nỗ lực đẩy mạnh chất lượng công tác chăm sóc khách hàng với mục tiêu nâng cao uy tín, hình ảnh, sự tin tưởng, hài lòng của khách hàng đối với Công ty.

Công ty tiếp tục ứng dụng Hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực (SCADA) trong điều hành mạng lưới cấp nước và thực hiện giám sát hệ thống quan trắc chất lượng nước online tại các nhà máy nước và trên mạng lưới, hệ thống camera giám sát an toàn bể chứa nước, nhà máy nước, hệ thống điều khiển tự động qua Internet các trạm bơm. Phần mềm số hóa mạng lưới cấp nước đã được hoàn thành tại các đơn vị phục vụ kịp thời cho công tác quản lý. Bên cạnh đó, Công ty đang nghiên cứu ứng dụng phần mềm quản lý mạng lưới cấp nước trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS - geographical information system) để hỗ trợ cho công tác quản lý mạng lưới trong tương lai.

Năm 2025 Công ty đã chỉnh sửa bổ sung Thỏa ước lao động tập thể (thăm hỏi việc hiếu, tặng quà ngày lễ, sinh nhật tập thể và cá nhân, ngày kỷ niệm, nghỉ hưu, công nhân lao động lên đường nhập ngũ và cho con CBCNV có thành tích học tập tốt, hỗ trợ xăng xe, hỗ trợ đi lại, mừng thọ tứ thân phụ mẫu CBCNV tròn năm, trên 70 tuổi + 5...) hỗ trợ góp phần động viên, quan tâm, chia sẻ nhiều hơn

tới người lao động. Trong năm Công ty đã tổ chức chương trình “Quawaco chia sẻ yêu thương” nhằm chia sẻ, giúp đỡ, hỗ trợ người lao động làm việc tại Công ty có gia cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo.

4. Kế hoạch định hướng trong năm 2026

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Nước khai thác:	1.000 m3	82.980	
	- Nước cần xử lý	1000m3	80.713	
	- Nước cấp Xi măng, Nhiệt điện	1000m3	3.312	
2	Nước tiêu thụ (có doanh thu)	1.000 m3	72.385	Phân đầu tăng từ 3% trở lên
	- Nước sạch	1000m3	69.022	
	- Nước thô	1000m3	3.363	
3	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	995.160	
4	Phát triển khách hàng	Hộ	9.150	
5	Tỷ lệ thất thoát	%	9,86	
6	Dịch vụ gia tăng (vệ sinh bể téc nước..)	Tỷ	6,7	
7	Kiểm định đồng hồ	Cái	31.229	

5. Giải trình của Công ty đối với ý kiến kiểm toán:

- **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC như sau:** “- Như trình bày tại Thuyết minh số 9a của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đang tạm ngừng triển khai dự án Tòa nhà chung cư Quawaco từ năm 2014 và đang rà soát, hoàn thiện các thủ tục chuyển đổi mục đích Dự án. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng không thể đánh giá tổn thất của dự án này (nếu có) và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu liên quan đến Dự án này hay không.”

- **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH TNHH Hãng Kiểm toán AASC như sau:** “Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

- Giải trình của Công ty đối với ý kiến kiểm toán:

Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh xin giải trình nguyên nhân và đưa ra phương án khắc phục như sau:

+ Nguyên nhân:

Dự án Toà nhà chung cư Quawaco được UBND tỉnh Quảng Ninh đồng ý chủ trương cho phép Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh (nay là Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh) được lập phương án xây dựng chung cư trên khu đất 1.959,0 m² tại Văn bản số 245/UBND-QLĐĐ ngày 12/01/2007. Ngày 17/11/2010 UBND tỉnh Quảng Ninh đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 22.121.000.161 cho dự án, trong đó: tổng mức đầu tư: 252.224 triệu đồng với mục đích xây dựng chung cư để bán cho cán bộ công nhân viên và các đối tượng khác. Tiến độ thực hiện: khởi công Quý IV/2010; hoàn thành và đi vào hoạt động Quý IV/2013. Dự án đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt quy hoạch tổng thể mặt bằng 1/500, đảm bảo tính pháp lý. Ngày 21/01/2016, UBND thành phố Hạ Long đã có Quyết định số 233/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể mặt bằng tỷ lệ 1/500, điều chỉnh số tầng của toà nhà từ 16 tầng nổi 02 tầng hầm còn lại 11 tầng nổi và 01 tầng hầm.

Do tình hình thị trường bất động sản trầm lắng, dự án không thu hút được nguồn vốn của bên có nhu cầu mua nhà. Do vậy, Công ty không có đủ nguồn vốn để tiếp tục đầu tư dự án. Bên cạnh đó, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp, trong đó tại điểm b và c, khoản 1, Điều 21 có quy định *“Doanh nghiệp nhà nước không được góp vốn hoặc đầu tư vào lĩnh vực bất động sản”*; *“Trường hợp doanh nghiệp nhà nước đã góp vốn, đầu tư vào các lĩnh vực quy định tại Điểm b khoản này không thuộc trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư phải thực hiện phương án cơ cấu lại và chuyển nhượng toàn bộ số vốn đã đầu tư theo quy định”*.

Dự án từ tháng 12/2013 đến nay dừng đầu tư, giá trị chi phí dở dang tại thời điểm 31/12/2022 được ghi nhận trên Báo cáo tài chính là 61.522.861.960 NVD.

+ Phương án khắc phục:

Thực hiện chủ trương tháo gỡ hiện nay của Chính phủ (các Công điện của Thủ tướng Chính phủ số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024, số 125/CĐ-TTg ngày 01/12/2024, số 13/CĐ-TTg ngày 8/2/2025 và Công điện số 26/CĐ-TTg ngày 31/3/2025) về rà soát các dự án có khó khăn vướng mắc, tồn đọng kéo dài, khẩn trương có giải pháp xử lý dứt điểm để triển khai ngay các dự án, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, không để lãng phí tài sản, tiền của nhà nước, doanh nghiệp, người dân và xã hội.

+ Ngày 22/4/2025, Công ty có Văn bản số 935/CTN-BC gửi Sở Tài chính báo cáo về đề xuất chuyển đổi dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco thành Trụ sở Xí nghiệp nước Hồng Gai.

+ Ngày 07/5/2025, Sở Tài chính có Văn bản số 1938/STC-QLĐT báo cáo

UBND tỉnh xem xét thống nhất về chủ trương cho phép chuyển đổi dự án theo đề xuất của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

+ Ngày 6/6/2025, Công ty có Văn bản số 1361/CTN-QLĐT gửi UBND tỉnh và đề nghị UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo giải quyết đối với các nội dung Sở Tài chính và Công ty đã báo cáo đề xuất.

+ Ngày 13/6/2025, Văn phòng UBND tỉnh có Văn bản số 4155/VP UBND-TC gửi các Sở Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và môi trường; gửi Thanh tra tỉnh và Công ty, trong đó giao Công ty nghiên cứu văn bản của Sở Tài chính, căn cứ tình hình thực tế và thẩm quyền, các quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, đất đai để triển khai thực hiện các thủ tục tiếp theo theo quy định; giao các sở phối hợp, hướng dẫn Công ty triển khai thực hiện theo quy định.

+ Ngày 26/6/2025, UBND tỉnh Quảng Ninh có Văn bản số 2147/UBND-TC về việc cho ý kiến về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh, trong đó về nội dung thông qua báo cáo chủ sở hữu tình hình thực hiện Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco và phương án chuyển đổi thành dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Văn phòng Xí nghiệp nước Hồng Gai: UBND tỉnh đã có ý kiến tại Văn bản số 4155/VP UBND-TC ngày 13/6/2025, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định các vấn đề nêu trên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo đúng quy định.

+ Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty đã thông qua báo cáo tình hình thực hiện Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco và phương án chuyển đổi mục đích đầu tư thành dự án ĐTXD Trụ sở văn phòng Xí nghiệp nước Hồng Gai.

+ Ngày 09/7/2025, Sở Xây dựng đã có văn bản số 4069/SXD-QLĐTXD về việc thực hiện Dự án tòa nhà Chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco hướng dẫn một số nội dung liên quan đến đầu tư xây dựng tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco và phương án chuyển đổi thành dự án đầu tư xây dựng trụ sở văn phòng Xí nghiệp nước Hòn Gai.

+ Công ty đã ban hành Nghị quyết số 690-NQ/NK3-HĐQT ngày 10/7/2025 và Nghị quyết số 722-NQ/NK3-HĐQT ngày 26/7/2025 về việc thông qua chủ trương đề xuất thuê tư vấn thực hiện 02 gói thầu: (1) Khảo sát đo vẽ địa hình tỷ lệ 1/500, lập điều chỉnh quy hoạch tổng thể mặt bằng 1/500 và lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án; (2) Khảo sát, kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng kết cấu dự án Trụ sở XNN

Hồng Gai tại phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (chuyển đổi từ dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco).

+ Đối với gói thầu Khảo sát đo vẽ địa hình tỷ lệ 1/500, lập điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng 1/500 và lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án: Đơn vị tư vấn đã thực hiện hoàn thành công việc khảo sát đo vẽ địa hình tỷ lệ 1/500, lập điều chỉnh dự án, điều chỉnh quy hoạch sang Trụ sở XNN Hồng Gai, ngày 04/12/2025 Công ty đã trình UBND phường Hạ Long thẩm định hồ sơ quy hoạch điều chỉnh theo quy định.

+ Đối với gói thầu Khảo sát, kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng kết cấu Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco: Đơn vị tư vấn kiểm định đã hoàn thành kiểm định toàn bộ công trình hiện trạng, lập báo cáo kiểm định trình Chủ đầu tư thời điểm ngày 25/09/2025. Theo kết luận của đơn vị kiểm định, công trình đủ điều kiện để thực hiện đầu tư chuyển đổi mục đích sang Trụ sở văn phòng Xí nghiệp nước Hồng Gai tuy nhiên trước mắt cần phải thực hiện ngay một số công việc sửa chữa, cải tạo nhằm đảm bảo chất lượng công trình.

Đến thời điểm này, Công ty chờ kết quả thẩm định quy hoạch điều chỉnh dự án sang Trụ sở XNN Hồng Gai của UBND phường Hạ Long, sau khi quy hoạch điều chỉnh được phê duyệt Công ty sẽ triển khai các bước tiếp theo của dự án theo quy định.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Lãnh đạo Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đạt được hầu hết các chỉ tiêu đề ra.

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2025 Công ty tiếp tục hoàn thành vượt mức Kế hoạch đã đặt ra: Sản lượng nước tiêu thụ 70.276.514m³, đạt 100,96% so với kế hoạch, tăng 5,15% so với năm 2024. Doanh thu toàn Công ty là 880,5 tỷ đồng, đạt 102,96% với kế hoạch, tăng 8,11% so với năm 2024; Tỷ lệ thất thoát nước sạch cả năm đạt 10,03%, thấp hơn so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra (10,28%), trong đó tỉ lệ thất thoát quản lý là 9,89%, thấp hơn kế hoạch 0,2%, giảm 0,84% so với thực hiện năm 2024.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm được hoàn thành và được gửi cho các Sở, Ngành đúng kỳ hạn cho phép. Các quy định về chứng từ kế toán, Quy chế quản lý tài chính, quản lý chi tiêu được thực hiện đồng bộ từ cấp Công ty đến các đơn vị trực thuộc đã giảm thiểu được thiếu sót trong quá trình làm việc.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị xem xét quyết định dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát.

Việc công bố thông tin tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Công ty đã ý thức được việc đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện công tác điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao. Các thành viên của Ban Tổng giám đốc đã chủ động nắm bắt, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2026, ngoài việc thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định quản trị khác, HĐQT Công ty sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty bám sát các nghị quyết, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về đảm bảo an toàn, an ninh cấp nước, chỉ đạo sản xuất kinh doanh sát với tình hình thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới.

Công tác chỉ đạo, điều hành trong năm 2026 đòi hỏi sự đổi mới tư duy toàn diện, chuyển dịch từ trạng thái “*xử lý, khắc phục sự vụ*” sang “*quản trị kiến tạo và dự báo*”. Sự chỉ đạo của Đảng ủy, HĐQT và BDH sẽ tập trung vào việc thiết lập kỷ cương, tối ưu hóa nguồn lực và lấy kết quả thực tiễn làm thước đo đánh giá hiệu quả.

Đổi mới phương thức quản trị dựa trên dữ liệu:

Công cuộc chuyển đổi số không chỉ dừng lại ở việc áp dụng phần mềm mà phải thấm sâu vào tư duy lãnh đạo. Trong năm 2026, công tác chỉ đạo điều hành phải kiên quyết loại bỏ phương thức quản lý dựa trên định tính, cảm tính hoặc kinh nghiệm thuần túy. Mọi quyết định quản trị đều phải dựa trên dữ liệu thực được trích xuất từ các phần mềm quản lý điều hành sản xuất.

Việc chỉ đạo điều hành sẽ tập trung vào việc phân tích các chỉ số hiệu suất cốt lõi được cập nhật liên tục. Lãnh đạo Công ty và các đơn vị trực thuộc phải sử dụng dữ liệu để dự báo các rủi ro tiềm ẩn như: nguy cơ bục vỡ tuyến ống dựa trên biểu đồ áp lực, nguy cơ thiếu hụt nguồn nước thô dựa trên dữ liệu thủy văn,

hoặc nguy cơ thất thoát thương mại dựa trên phân tích hành vi tiêu thụ bất thường của khách hàng. Từ đó, các chỉ đạo đưa ra sẽ mang tính “phòng ngừa từ sớm, từ xa” thay vì chỉ tập trung khắc phục hậu quả.

Phân cấp, ủy quyền gắn liền với kiểm soát và trách nhiệm giải trình:

Để bộ máy vận hành linh hoạt và tốc độ, HĐQT và BDH sẽ đẩy mạnh cơ chế phân cấp, ủy quyền triệt để cho các Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối, Trưởng các phòng ban nghiệp vụ và Giám đốc các đơn vị. Tuy nhiên, quyền hạn giao phó phải đi đôi với trách nhiệm giải trình minh bạch.

Cơ chế “Rõ người - Rõ việc - Rõ trách nhiệm - Rõ quy trình - Rõ hiệu quả” phải được áp dụng triệt để. Mỗi nhiệm vụ được giao trong các thông báo kết luận, văn bản chỉ đạo đều phải được cá thể hóa trách nhiệm cho người đứng đầu phòng, ban, đơn vị. Các trường hợp cố tình đùn đẩy, né tránh trách nhiệm hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các chỉ đạo sẽ bị xử lý nghiêm.

Cụ thể hóa chiến lược thành hành động thực tiễn:

Các văn bản chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành phải được các phòng ban, đơn vị triển khai thành các hành động thực tiễn. Ngay từ tháng 01/2026, căn cứ vào các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao, các đơn vị phải xây dựng kế hoạch hành động có giải pháp thực tiễn, kế hoạch chi tiết cho từng tháng, từng quý. Kế hoạch phải lượng hóa được khối lượng công việc, xác định rõ nguồn lực cần thiết (tài chính, nhân sự, vật tư...) và các mốc thời gian hoàn thành cụ thể.

Công tác giao ban định kỳ (tuần/tháng) phải được đổi mới theo hướng tập trung giải quyết các “điểm nghẽn”. Các cuộc họp sẽ giảm bớt thời gian báo cáo kết quả, dành tối đa thời lượng để thảo luận các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến công tác nâng cao tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch.

Chuẩn bị cho các sự kiện chính trị quan trọng:

Năm 2026 là năm diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và kỷ niệm 50 năm thành lập Công ty. Công tác chỉ đạo điều hành phải đảm bảo chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng về mọi mặt: từ việc hoàn thành các công trình gắn biển chào mừng đúng tiến độ, tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất sôi nổi, đến việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cấp nước tuyệt đối trong thời gian diễn ra các sự kiện. Đây là cơ hội để khơi dậy niềm tự hào, tinh thần “Nỗ lực không ngừng” của Quawaco, tạo động lực tinh thần to lớn thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị.

- Tập trung đảm bảo cung cấp nước sạch sinh hoạt thỏa mãn nhu cầu sử dụng của 280.000 hộ khách hàng (tương ứng trên 1 triệu Nhân dân) do đây là nhóm khách hàng chiếm tỷ trọng lớn (gần 60% doanh thu nước sạch): Giữ vững thị phần đơn vị cung cấp nước sạch sinh hoạt có thị phần lớn nhất tỉnh Quảng Ninh; Tiếp tục rà soát nhu cầu, đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước theo kịp quá

trình đô thị hóa và tăng độ phủ, tập trung phát triển khách hàng để nâng cao tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 95,5%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt trên 85%, đảm bảo mục tiêu theo Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 09/12/2025; Đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng hộ gia đình sử dụng nước thông qua phối hợp với chính quyền các địa phương tuyên truyền, vận động, thực hiện “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để vận động nhân dân đăng ký đầu nối sử dụng nước, xã hội hóa đầu tư hệ thống cấp nước; Tiếp nhận bàn giao quản lý vận hành các hệ thống cấp nước khu đô thị, hệ thống cấp nước thuộc quản lý của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh và các đơn vị khác khi có chỉ đạo của UBND tỉnh; bám sát quy hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn và quá trình triển khai, tiến độ đầu tư các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư để lập quy hoạch cấp nước, kế hoạch xây mới, nâng công suất các nhà máy, khu xử lý nước, quy hoạch các tuyến ống truyền tải chính đáp ứng nhu cầu sử dụng nước.

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác cung cấp thông tin về nguy cơ mất an toàn, an ninh nguồn nước, nguy cơ vi phạm hành lang tuyến ống, nguy cơ sự cố, thông tin sự cố...đến với người dân. Lan tỏa và thông suốt phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh nguồn nước, an toàn cấp nước. Phát triển các hình thức tự quản, tự bảo vệ hành lang, hệ thống cấp nước đến từng gia đình, cộng đồng khu dân cư, tổ chức quần chúng, cơ quan đơn vị, cơ sở. Phối hợp hướng dẫn cho các tổ chức, nhân dân tham gia xây dựng các quy chế phối hợp, tự nguyện ký cam kết không vi phạm hành lang, hệ thống cấp nước. Đảm bảo mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nước đều có trách nhiệm tham gia phối hợp cùng đơn vị cấp nước.

- Đảm bảo thông suốt luồng thông tin đa chiều giữa Hội đồng quản trị - lãnh đạo phòng ban - đơn vị - người lao động và ngược lại, đảm bảo các nội dung chỉ đạo, phổ biến của lãnh đạo Công ty đến được với người lao động và lãnh đạo Công ty kịp thời giải quyết những ý kiến thắc mắc, tâm tư của người lao động trong thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó phải đảm bảo luồng thông tin giữa “*Khách hàng - Đơn vị - Công ty*”, tăng cường tương tác, giao tiếp khách hàng, đảm bảo Công ty được lắng nghe, ghi nhận kịp thời những phản hồi từ phía khách hàng cũng như truyền đạt được đến khách hàng những công trình, phần việc mà Công ty đang nỗ lực thực hiện để đem đến những sản phẩm, chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng; Xoá bỏ tâm lý, vị thế độc quyền; Chủ động tìm kiếm khách hàng, vận động khách hàng lắp đặt sử dụng nước sạch; Liên tục chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện, chuẩn hoá cơ sở dữ liệu khách hàng; Giới thiệu đến khách hàng các dịch vụ, tiện ích khác của Công ty; Không ngừng đổi mới chất lượng dịch vụ, phục vụ, nâng tầm trải nghiệm dịch vụ khách hàng; Cung cấp các dịch vụ hậu mãi, tổ chức các hoạt động tri ân khách hàng.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao doanh thu khách hàng doanh nghiệp, cơ

quan sử dụng nước mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch: Năm bắt kịp thời quá trình triển khai đầu tư của chủ đầu tư các khu công nghiệp và hoạt động của các nhà đầu tư thứ cấp để đề xuất điều chỉnh quy hoạch cấp nước, lập và trình phê duyệt quy hoạch các hệ thống cấp nước để đảm bảo cấp nước kịp thời, không để tình trạng không chứng minh được năng lực cấp nước dẫn đến khách hàng tự đầu tư dây chuyền xử lý nước. Chủ động rà soát các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước trái pháp luật để thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, tránh thất thoát tài nguyên. Rà soát thường xuyên mục đích, quá trình sử dụng nước của các khách hàng, phòng ngừa và triệt tiêu thất thoát thương mại.

- Duy trì phát triển dịch vụ gia tăng nhằm tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động, trong đó tập trung vào các nhóm sản phẩm dịch vụ hiện có như rửa bể, rửa téc, bảo dưỡng bình nóng lạnh, sửa chữa trong và sau cụm đồng hồ. Tiếp tục chuyên nghiệp hóa hơn nữa về quy trình thực hiện; Tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc ra quân vận động, quảng bá dịch vụ; Nghiên cứu áp dụng các chính sách tiếp thị (marketing) đa dạng và phù hợp như quảng cáo trực tuyến (digital marketing), tiếp thị lại (nhằm mời khách hàng sử dụng lại dịch vụ hoặc sử dụng dịch vụ khác chưa sử dụng – bán chéo/cross sale), marketing truyền miệng; Nghiên cứu thử nghiệm mô hình nhân viên tư vấn dịch vụ chuyên trách; Thêm các quyền lợi phụ trội như kiểm tra hệ thống cấp nước miễn phí, cấp Phiếu kết quả kiểm nghiệm chất lượng nước, miễn phí nhân công đối với sửa chữa nhỏ thiết bị cấp nước... đối với các khách hàng lớn, khách hàng ký hợp đồng vệ sinh bể chứa định kỳ.

- Tiếp tục thử nghiệm và đẩy mạnh một số dịch vụ mới liên quan đến sản phẩm nước sạch: thi công lắp đặt mới hệ thống cấp thoát nước trong nhà ở và công trình; sửa chữa bể chứa nước, téc nước; thay thế bình nóng lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời; sục rửa hệ thống đường ống nội bộ; bảo dưỡng thiết bị làm lạnh, làm mát; sửa chữa, bảo dưỡng, vệ sinh thiết bị cấp thoát nước, máy giặt; sản xuất nước i-on kiềm đóng chai,...

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, sát thực để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành các quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản nhân sự trong Công ty. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả; xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định, không đạt mục tiêu tinh gọn bộ máy, tinh giản nhân sự. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng để kiểm điểm, đánh giá, giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ.

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các phòng, ban, đơn vị, bộ phận gắn với tinh giản nhân sự, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công nhân viên. Kiên quyết giảm và không thành lập

mới các tổ, bộ phận trung gian; giải thể hoặc sắp xếp những tổ chức hoạt động không hiệu quả.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các phòng, ban, đơn vị, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo. Một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chịu trách nhiệm chính.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, phát triển các tính năng mới của các phần mềm hỗ trợ quản trị như phần mềm Sổ nhật trình công việc, Sổ nhật ký vận hành, Thống kê đánh giá kết quả công việc phòng ban, đơn vị, đánh giá kết quả công việc cá nhân, phần mềm quản lý vật tư, quản lý thiết bị cơ điện, quản lý đồng hồ;

- Áp dụng hiệu quả mô hình cơ sở dữ liệu thông tin địa lý GIS vào quản lý mạng lưới cấp nước, liên kết với quản lý tài sản, quản lý khách hàng, quản lý thất thoát...

- Tiếp tục mở rộng áp dụng và cải tiến hệ thống điều khiển từ xa trạm bơm, giếng bơm, van điện, hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực chất lượng nước trên mạng lưới tuyến ống và xây dựng hệ cơ sở dữ liệu thông minh để hỗ trợ cho công tác quản trị.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy tắc ứng xử trong công việc, giao tiếp với đồng nghiệp, khách hàng, đối tác cho cán bộ công nhân viên thông qua nhiều hình thức: đào tạo, giới thiệu cho toàn thể cán bộ công nhân viên; đào tạo sau tuyển dụng; tuyên truyền qua các hoạt động tập thể, các bài viết, các tranh ảnh qua Internet, mạng xã hội; tổ chức các hội thi, sân khấu hóa các nội dung trong Văn hóa Quawaco... với mục đích đẩy mạnh tinh thần đoàn kết, tự hào, khí thế lao động sản xuất trong toàn thể cán bộ công nhân viên.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh có 07 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có:

- 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 06 (sáu) Ủy viên Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty:

TT	Họ tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	

			lượng	% VĐL		% VĐL	
1	Vũ Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	22.200	0,044	48.880.593	96,16	
2	Hoàng Ngọc Hà	Thành viên HĐQT	21.300	0,042			
3	Trịnh Văn Bình	Thành viên HĐQT	27.200	0,054	45.000	0,08	Công đoàn Công ty
4	Trần Mạnh	Thành viên HĐQT	20.000	0,039			
5	Nguyễn Thị Thanh	Thành viên HĐQT	41.200	0,081			
6	Tô Thị Hằng Nga	Thành viên HĐQT	12.000	0,024	35.000	0,06	Công đoàn Công ty
7	Nguyễn Thế Đức	Thành viên HĐQT	500	0,001			

b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, trong năm Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát, định hướng và chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã giao nhiệm vụ cho từng thành viên để chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành. Năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã có 08 phiên họp (33 Nghị quyết) và 324 (324 Nghị quyết) lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, quyết định những nội dung quan trọng sau đây:

*** Các cuộc họp HĐQT:**

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Số Nghị Quyết	Nội dung quyết nghị
1	21/01/2025	7/7	336- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua Báo cáo tài chính quý IV năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
			337- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024

			338-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua báo cáo một số nội dung đã thực hiện tại Kết luận Thanh tra số 21/KL-TTr ngày 09/8/2022 của Thanh tra tỉnh và Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư
			339-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương điều chỉnh mức lương đối với các thí sinh tham gia kì thi bảo vệ mức, nâng mức lương năm 2024
			340-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương điều chỉnh việc xây dựng định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước tại Công ty
2	18/03/2025	7/7	399-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương thực hiện một số nội dung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác cổ phần hóa, thoái vốn tại Công ty.
			401-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương thực hiện một số nội dung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco
			403-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương báo cáo chủ sở hữu (UBND tỉnh Quảng Ninh) về chuyển đổi mục đích dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco thành dự án đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng XNN Hồng Gai
3	17/04/2025	7/7	482-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua nội dung Báo cáo tài chính Quý I năm 2025
			483-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua báo cáo đề xuất điều chỉnh kế hoạch sản lượng, doanh thu nước tiêu thụ nội bộ năm 2025
			484-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương Kế hoạch thất thoát nước sạch năm 2025 điều chỉnh

			485- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua rà soát kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng các dự án, công trình; kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2025; Kế hoạch điều chỉnh các dự án, công trình chuyển tiếp năm 2024
			486- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua nội dung báo cáo về việc bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hồ chứa nước Cao Vân, đập dâng Diên Vọng và tình hình hoạt động của Công ty dịch vụ Quawaco
			487- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chỉ đạo cập nhật điều chỉnh tên chủ sở hữu GCN QSDĐ, phân tích nguyên nhân chưa thực hiện cấp đổi GCN QSDĐ, chưa có GCN QSDĐ và đề xuất giải pháp, tiến độ thực hiện, khắc phục tồn tại
			488- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương đầu tư dây chuyền sản xuất đai khởi thủy Inox 304 từ D50-D90
			489- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chỉ đạo xây dựng định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước tại Công ty
			490- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua nội dung xây dựng phương án giá nước năm 2025 của Công ty
4	29/04/2025	7/7	508- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
			509- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng các dự án, công trình, kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2024 chuyển tiếp của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

			510- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua dự thảo các nội dung báo cáo trình Cơ quan Đại diện chủ sở hữu và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh
			511- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương đề xuất chính sách hỗ trợ NLD có nguyện vọng chấm dứt hợp đồng lao động tại Công ty và có thời gian công tác còn lại đến khi nghỉ hưu từ đủ 1 năm đến dưới 5 năm
5	18/06/2025	7/7	618- NQ/NK3- HĐQT	V/v điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty
			620- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương chính sách hỗ trợ người lao động có nguyện vọng nghỉ thôi việc tại Công ty
			621- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương điều chỉnh thời gian làm việc tại các phòng, ban, đơn vị trong toàn Công ty
			622- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua nội dung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và giải pháp bổ sung vốn nhà nước tại Công ty
			623- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại thời điểm hiện tại đối với đề xuất điều chỉnh mục tiêu dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco thành Trụ sở Xí nghiệp nước Hồng Gai
6	23/09/2025	7/7	844- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương phương án xã hội hóa để thực hiện các chi phí phát sinh chuyển đổi mục đích dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco sang Văn phòng XNN Hồng Gai
			845- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương báo cáo rà soát, phân tích, đánh giá đề xuất tháo gỡ các gói thầu tư vấn dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco

			846- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương thực hiện dự án đầu tư Nhà máy nước sinh hoạt tại phường Hiệp Hòa, tỉnh Quảng Ninh (Điều chỉnh Nghị quyết số 392-NQ/NK3-HĐQT, ngày 14/3/2025 của HĐQT Công ty đưa vào kế hoạch trung hạn)
			847- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương báo cáo kết quả xây dựng định mức (lần 8) dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước thời điểm tháng 07/2025 và so sánh kết quả xây dựng định mức tháng 07/2025 với định mức được ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-UBND
7	03/10/2025	7/7	868- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương thực hiện một số nội dung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco
8	29/12/2025	7/7	988- NQ/NK3- HĐQT	V/v điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty
			990- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương phương án rà soát chi phí thực hiện 02 gói thầu tư vấn để triển khai chuyển đổi Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco sang thành Trụ sở Xí nghiệp Nước Hồng Gai

*** Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:**

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1	318- NQ/NK3- HĐQT	06/01/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh đơn giá dịch vụ cho thuê đồng hồ đo nước	100
2	319- NQ/NK3- HĐQT	06/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh nguồn tiền thăm quan năm 2024 là khoản chi mang tính chất phúc lợi được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thuế	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
3	320-NQ/NK3-HĐQT	08/01/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam – CN Phạm Hùng cho Dự án: Nhà quản lý điều hành sản xuất XNN Vân Đồn tại thị trấn Cái Ròng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	100
4	321-NQ/NK3-HĐQT	06/01/2025	V/v Thông qua phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban điều hành Công ty chỉ đạo thực hiện điều hành các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
5	322-NQ/NK3-HĐQT	08/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất quy hoạch, xây dựng trụ sở văn phòng Xí nghiệp nước Móng Cái tại trạm bơm Hải Xuân, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	100
6	324-NQ/NK3-HĐQT	08/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị đền bù tài sản trạm bơm tăng áp Hồng Hà và đề xuất thực hiện các thủ tục trả lại quyền sử dụng đất theo quy định	100
7	326-NQ/NK3-HĐQT	13/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thuê đơn vị tư vấn lập phương án khai thác đất dư thừa phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy nước Yên Lập công suất 26.000m ³ /ngđ (Giai đoạn 2)	100
8	328-NQ/NK3-HĐQT	15/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh địa bàn quản lý, phân công nhân lực đối với Trạm quản lý cấp nước Hà An	100
9	330-NQ/NK3-HĐQT	17/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng nước sau xử lý tại NMN Miếu Hương	100
10	332-NQ/NK3-HĐQT	21/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất chưa thực hiện thủ tục trả giấy phép khai thác đối với giếng 458 tại phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	100
11	334-NQ/NK3-HĐQT	21/01/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			nhánh Hạ Long công trình: Đầu tư bơm phà 20.000m ³ /ngđ NMN Hoàn Bồ	
12	342-NQ/NK3-HĐQT	22/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư xây dựng sân thể thao Pickleball tại các đơn vị trong Công ty	100
13	344-NQ/NK3-HĐQT	24/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thực hiện quy định về khai thác tài nguyên nước và bảo vệ môi trường đối với KXL Mạo Khê	100
14	346-NQ/NK3-HĐQT	22/01/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất chi phúc lợi cho người lao động nhân dịp Tết Nguyên đán Ất tỵ năm 2025	100
15	348-NQ/NK3-HĐQT	24/01/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất đánh giá đồng hồ khách hàng có thời gian sử dụng 10 năm trở lên	100
16	350-NQ/NK3-HĐQT	14/02/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất lắp đặt đồng hồ đo nước thải công nghiệp để đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường tại các nhà máy, khu xử lý	100
17	352-NQ/NK3-HĐQT	14/02/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất trả tiền mua nước thô theo đề nghị của Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Miền Đông Quảng Ninh tại công văn số 47a/TLMD-KHTC ngày 18/01/2025	100
18	354-NQ/NK3-HĐQT	14/02/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hạ Long công trình: Đầu tư thay thế đoạn ống gang D500 BC27 bằng ống HDPE D560	100
19	355-NQ/NK3-HĐQT	18/02/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị trích dự phòng phải thu khó đòi năm 2024	100
20	356-NQ/NK3-HĐQT	21/02/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bổ sung giá trị công trình lắp đặt bổ sung cụm đồng hồ điện từ D300 nguồn pin trên tuyến UB04-D400 phân vùng, tách tuyến thuận lợi công tác quản lý, phân giao tỷ lệ	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			thất thoát của XNN Ưông Bí	
21	358-NQ/NK3-HĐQT	24/02/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án chi trả thù lao của Người đại diện vốn nhà nước, thành viên HĐQT và phụ cấp kiêm nhiệm thư ký Công ty	100
22	360-NQ/NK3-HĐQT	24/02/2025	V/v thông qua chủ trương phê duyệt đề xuất thực hiện khấu hao nhanh tài sản cố định năm 2024 đối với các tài sản thuộc nhóm phương tiện vận tải truyền dẫn và máy móc thiết bị	100
23	364-NQ/NK3-HĐQT	26/02/2025	V/v Thông qua nội dung báo cáo một số chỉ tiêu tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
24	366-NQ/NK3-HĐQT	26/02/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất phương án thiết kế lắp đặt tuyến ống cấp nước qua cầu Yên Lập 2	100
25	368-NQ/NK3-HĐQT	26/02/2025	V/v Thông qua Kế hoạch chi phí sản xuất nước theo yếu tố năm 2025 tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
26	370-NQ/NK3-HĐQT	26/02/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất giá bán buôn nước sạch cung cấp cho Công ty CP Khu công nghiệp Cái Lân	100
27	372-NQ/NK3-HĐQT	27/02/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị cập nhật, điều chỉnh gói thầu trong Kế hoạch mua sắm năm 2025 của phòng CLN-MT Công ty	100
28	374-NQ/NK3-HĐQT	27/02/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án mở rộng quỹ đất NMN Đồng Mây phục vụ xây dựng thêm hồ sơ lắng chứa nước thô phục vụ sản xuất	100
29	376-NQ/NK3-HĐQT	05/03/2025	V/v Thông qua chủ trương bổ sung giá trị công trình Đầu tư tuyến ống HDPE D110 thuộc tuyến BC14.02 từ khu B Hải Quân đến trường cấp 1 Bãi Cháy nâng cao khả năng cấp nước khu vực Vườn Đào và đồi Hương Trầm phường Bãi Cháy trong kế	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			hoạch đầu tư xây dựng năm 2025	
30	378-NQ/NK3-HĐQT	08/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất chưa thực hiện đăng ký cấp Chứng thư thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp cho Công ty	100
31	379-NQ/NK3-HĐQT	08/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình đầu tư thay thế khung và sàn cho tháp thu nước mặt hồ Cao Vân vào kế hoạch đầu tư XDCB năm 2025	100
32	380-NQ/NK3-HĐQT	10/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô, tên và bổ sung giá trị tổng mức đầu tư công trình trong kế hoạch đầu tư công trình trong kế hoạch đầu tư XDCB năm 2025 của XNN Vân Đồn	100
33	382-NQ/NK3-HĐQT	10/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án cải tạo, sửa chữa bể chứa nước sạch trạm Vạn Long và khu xử lý Đông Xá - XNN Vân Đồn	100
34	384-NQ/NK3-HĐQT	12/03/2025	V/v Thông qua nội dung Báo cáo giám sát tài chính của Doanh nghiệp năm 2024	100
35	386-NQ/NK3-HĐQT	13/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sửa chữa cải tạo máy bơm nước thô số 01 trạm bơm nước thô Nghĩa Lộ	100
36	388-NQ/NK3-HĐQT	13/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình Đầu tư lắp đặt tê nập mút tuyến ống DV07-D355 Dương Huy vào kế hoạch XDCB năm 2025	100
37	390-NQ/NK3-HĐQT	13/03/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hạ Long công trình: Cải tạo bể phản ứng, bể lắng, bể lọc dây chuyền II và tự động hoá hoá chất NMN Đồng Mây	100
38	392-NQ/NK3-HĐQT	14/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án đầu tư xây dựng NMN Cộng Hòa tại phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
39	394-NQ/NK3-HĐQT	14/03/2025	V/v Thông qua chủ trương tiếp tục áp dụng quy định kỹ thuật mương đặt ống theo văn bản số 666/CTN-KT ngày 08/6/20218 của Công ty	100
40	396-NQ/NK3-HĐQT	14/03/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất nâng cấp, thay thế máy vi tính và màn hình máy vi tính phòng Kỹ thuật	100
41	398-NQ/NK3-HĐQT	14/03/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô và đổi tên công trình đầu tư tuyến ống cấp nước cho phường Hoàng Quế, thành phố Đông Triều	100
42	400-NQ/NK3-HĐQT	18/03/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất thay thế hệ thống âm thanh tại phòng họp trụ sở Văn phòng Công ty và phòng họp tại các đơn vị trực thuộc	100
43	402-NQ/NK3-HĐQT	18/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình “Nâng công suất NMN Kim Tinh từ 6.000m3/ngđ lên 10.000m3/ngđ”	100
44	404-NQ/NK3-HĐQT	19/03/2025	V/v Thông qua đề xuất ký phụ lục Hợp đồng điều chỉnh đơn giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác với Công ty TNHH MTV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh và Công ty TNHH MTV Thủy lợi Miền Đông Quảng Ninh	100
45	406-NQ/NK3-HĐQT	20/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án, vị trí mở rộng nâng công suất NMN Dương Huy lên 30.000m3/ngđ tại xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả	100
46	408-NQ/NK3-HĐQT	20/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bổ sung giá trị công trình “Đầu tư cụm đồng hồ điện từ D200 đầu tuyến MD02-D280 tại trạm Đàm Hà và đầu tư cụm đồng hồ D150 điện từ đầu tuyến MD01-D225 tại trạm Ba Chẽ” trong Kế hoạch đầu tư năm 2025 tại XNN Miền Đông	100
47	410-NQ/NK3-HĐQT	24/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất trả đất và thu hồi tài sản đai nước Thổ Sơn tại Xí nghiệp nước Móng Cái	100
48	412-	25/03/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đánh	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3-HĐQT		giá hiện trạng và các phương án đảm bảo an toàn nguồn nước thô cho NMN Diễn Vọng	
49	414-NQ/NK3-HĐQT	25/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt điều chỉnh một số bộ đơn giá dịch vụ, sản xuất cấp nước thuộc lĩnh vực, thẩm quyền giải quyết của Công ty	100
50	416-NQ/NK3-HĐQT	26/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay thế tấm đan và chụp lọc tại NMN Đoàn Tĩnh	100
51	418-NQ/NK3-HĐQT	27/03/2025	V/v Thông qua chủ trương gia hạn thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100
52	420-NQ/NK3-HĐQT	28/03/2025	V/v Thông qua Quy chế hoạt động của mạng lưới AT VSV	100
53	422-NQ/NK3-HĐQT	28/03/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt đơn giá và điều chỉnh đơn giá một số bộ đơn giá dịch vụ, sản xuất cấp nước thuộc lĩnh vực, thẩm quyền giải quyết của Công ty	100
54	424-NQ/NK2-HĐQT	26/03/2025	V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và dự thảo văn bản giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo tài chính năm 2024	100
55	426-NQ/NK3-HĐQT	28/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án đầu cầu tuyến CP10-D400 gang và tuyến CP23-D300 gang tối ưu hoá công suất NMN Khe Mai và Dương Huy, giảm tải cho NMN Diễn Vọng	100
56	428-NQ/NK3-HĐQT	28/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất trang cấp thiết bị văn phòng phục vụ công việc chuyên môn XNN Hồng Gai	100
57	430-NQ/NK3-HĐQT	01/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư công trình: Nhà quản lý điều hành sản xuất Xí nghiệp nước Vân Đồn tại thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn	100
58	438-NQ/NK3-	04/04/2025	V/v Thông qua chủ trương tặng nước ion kiềm loại 500ml tri ân khách hàng sử dụng	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		sản phẩm, dịch vụ và khách hàng thông tin kịp thời sự cố trên hệ thống cấp nước	
59	440-NQ/NK3-HĐQT	03/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống HDPE D560 bổ sung nguồn nước thô cho nhà máy nước Miếu Hương từ hồ Trại Lốc	100
60	442-NQ/NK3-HĐQT	03/04/2025	V/v Thông qua báo cáo đề xuất cập nhật dự án tồn đọng kéo dài theo Công điện số 26/CĐ-TTg ngày 31/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	100
61	444-NQ/NK3-HĐQT	04/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt điều chỉnh đơn giá dịch vụ vệ sinh téc/bể chứa nước sạch	100
62	446-NQ/NK3-HĐQT	08/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án lắp đồng hồ phân vùng tách mạng kiểm soát thất thoát tại XNN Hồng Gai.	100
63	447-NQ/NK3-HĐQT	09/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh phương án sử dụng đất tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100
64	448-NQ/NK3-HĐQT	08/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá và đơn giá điều chỉnh một số bộ đơn giá dịch vụ, sản xuất cấp nước thuộc lĩnh vực, thẩm quyền giải quyết của Công ty	100
65	449-NQ/NK3-HĐQT	09/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thực hiện lập hồ sơ cấp phép khai thác nước tại các hồ chứa, công trình thủy lợi	100
66	450-NQ/NK3-HĐQT	08/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung 02 công trình vào kế hoạch đầu tư năm 2025 của XNN Bãi Cháy	100
67	452-NQ/NK3-HĐQT	09/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất khám sức khỏe đối với Lãnh đạo Công ty, lãnh đạo cấp trung và CBCNV trong Công ty	100
68	454-NQ/NK3-HĐQT	10/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống HDPE D90 từ NMN Khe Mai cấp nước cho Cảng Hàng không Quốc tế Vân Đồn	100
69	456-NQ/NK3-	10/04/2025	V/v Thông qua nội dung Quy định Công tác bảo vệ an ninh tại Công ty Cổ phần	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		Nước sạch Quảng Ninh	
70	458-NQ/NK3-HĐQT	11/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư nhà kho để hóa chất tại NMN Đồng Mây	100
71	460-NQ/NK3-HĐQT	11/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án xử lý đối với Bể nước cao trình +75 tại thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn	100
72	462-NQ/NK3-HĐQT	11/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án tính tiền lương ghi sổ đồng hồ, ghi - thu đồng thời	100
73	464-NQ/NK3-HĐQT	11/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị chuyển công trình sang kế hoạch XD CB năm 2025	100
74	466-NQ/NK3-HĐQT	11/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị điều chỉnh định mức trang bị trang thiết bị an toàn – vệ sinh lao động cho người lao động	100
75	468-NQ/NK3-HĐQT	10/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án đầu tư xây dựng: Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều	100
76	470-NQ/NK3-HĐQT	15/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống dịch vụ cấp nước cho nhân dân xã Đài Xuyên và xã Bình Dân, huyện Vân Đồn	100
77	474-NQ/NK3-HĐQT	15/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án đảm bảo an toàn cấp nước KXL Tiên Yên	100
78	476-NQ/NK3-HĐQT	15/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bổ sung giá trị công trình trong kế hoạch đầu tư XD CB năm 2025	100
79	478-NQ/NK3-HĐQT	15/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án cải tạo tuyến ống thép D500 thuộc tuyến UB01 đoạn qua cầu Sông Sinh 2 tại phường Quang Trung, TP Uông Bí	100
80	480-NQ/NK3-HĐQT	17/04/2025	V/v Thông qua nội dung báo cáo giám sát tài chính của doanh nghiệp năm 2024 (Sau kiểm toán BCTC năm 2024)	100
81	492-NQ/NK3-	21/04/2025	V/v Thông qua phương án giá nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh và Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh	
82	494-NQ/NK3-HĐQT	22/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá dịch vụ cho thuê đồng hồ đo nước đối với đồng hồ cơ khí có đường kính từ 200mm đến 300mm và điều chỉnh đơn giá dịch vụ bảo dưỡng bình nóng lạnh và thay thế vật tư trong bình nóng lạnh	100
83	496-NQ/NK3-HĐQT	23/04/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hạ Long công trình: Đầu tư xây dựng bể chứa nước sạch và sân phơi bùn NMN Đồng Đăng, phường Việt Hưng	100
84	498-NQ/NK3-HĐQT	23/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sáp nhập Đội chống thất thoát và Tổ sửa chữa - PTKH - Dịch vụ	100
85	500-NQ/NK3-HĐQT	23/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất giá bán nước thô cho Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	100
86	502-NQ/NK3-HĐQT	23/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án chi trả thù lao của Người đại diện vốn nhà nước, thành viên HĐQT và phụ cấp kiêm nhiệm của thư ký Công ty	100
87	504-NQ/NK3-HĐQT	24/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sử dụng điện thoại thông minh cá nhân để chốt số đồng hồ đầu tuyến	100
88	506-NQ/NK3-HĐQT	25/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Bộ thủ tục tư vấn cho khách hàng doanh nghiệp khi đấu nối, bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch; khảo sát, thỏa thuận và lắp đặt trụ nước chữa cháy trên hệ thống cấp nước của Công ty quản lý	100
89	512-NQ/NK3-HĐQT	05/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị xây dựng và ban hành Quy định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	100
90	514-NQ/NK3-HĐQT	05/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh để thực hiện các thủ tục phục vụ triển khai thi	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			công các dự án, công trình do Công ty làm chủ đầu tư	
91	516-NQ/NK3-HĐQT	05/05/2025	V/v Thông qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính 2024, phương án phân phối lợi nhuận năm 2024	100
92	518-NQ/NK3-HĐQT	05/05/2025	V/v Thông qua đề xuất điều chỉnh kế hoạch sản lượng, doanh thu năm 2025	100
93	522-NQ/NK3-HĐQT	06/05/2025	V/v Thông qua báo cáo, chủ trương đề xuất phương án di chuyển nhà xưởng sản xuất và thương mại hoá sản phẩm nước kiềm Ion Q+, nước tinh khiết QUAWACO	100
94	524-NQ/NK3-HĐQT	08/05/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đánh giá chất lượng mẫu mã chai nước theo mẫu cũ, mẫu mới và đề xuất thay đổi mẫu vỏ, nắp chai nước 500ml Ion kiềm Q+	100
95	525-NQ/NK3-HĐQT	08/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị điều chỉnh một số nội dung Kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
96	526-NQ/NK3-HĐQT	08/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án tính quỹ lương thực hiện gắn với thất thoát quản lý và sản lượng nước sạch tiêu thụ	100
97	527-NQ/NK3-HĐQT	08/05/2025	V/v thông qua chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng tuyến ống HDPE D710 từ NMN Đồng Ho đến NMN Đồng Đăng tăng cường khả năng cấp nước khu vực phía Tây thành phố Hạ Long	100
98	528-NQ/NK3-HĐQT	09/05/2025	V/v Thông qua Quy chế quản lý và sử dụng phần mềm quản lý mạng lưới cấp nước GIS tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
99	529-NQ/NK3-HĐQT	09/05/2025	V/v Thông qua chủ trương thực hiện dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ ngã tư Việt Hưng đến cây xăng Thống Nhất	100
100	530-NQ/NK3-HĐQT	09/05/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh kế hoạch phát triển khách hàng, dịch vụ gia tăng năm 2025	100
101	531-	09/05/2025	V/v Thông qua chủ trương thực hiện dự	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3-HĐQT		án: Đầu tư thay thế bơm nước sạch tại trạm bơm cấp 2 NMN Diên Vọng	
102	532-NQ/NK3-HĐQT	09/05/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh kế hoạch vật tư chủ yếu năm 2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
103	534-NQ/NK3-HĐQT	12/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá dịch vụ tạm ngừng dịch vụ cấp nước và đấu nối cấp nước trở lại cho khách hàng sau tạm ngừng và điều chỉnh đơn giá nhân công dịch vụ tháo, lắp đồng hồ kiểm định bất thường	100
104	536-NQ/NK3-HĐQT	13/05/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh kế hoạch thất thoát nước sạch năm 2025	100
105	538-NQ/NK3-HĐQT	13/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lựa chọn Ngân hàng gửi tiền có kỳ hạn	100
106	540-NQ/NK3-HĐQT	13/05/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Quy trình quản trị chi phí tại Công ty	100
107	542-NQ/NK3-HĐQT	15/05/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh Quy định số 1462/QĐ-CTN ngày 16/7/2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh về việc hỗ trợ tiền nước đối với khách hàng có sản lượng tăng đột biến do sự cố hệ thống cấp nước sau đồng hồ	100
108	544-NQ/NK3-HĐQT	16/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân phát hiện hành vi vi phạm sử dụng nước của khách hàng	100
109	546-NQ/NK3-HĐQT	16/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sáp nhập trạm QLCN Mạo Khê 1 và trạm QLCN Mạo Khê 2 trực thuộc XNN Đông Triều	100
110	548-NQ/NK3-HĐQT	17/05/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vận hành các trạm tăng áp Hoà Lạc, Hải Xuân	100
111	550-NQ/NK3-HĐQT	17/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất tạm ứng đối với công trình giao các đơn vị tự thực hiện thi công	100
112	552-	20/05/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh kế	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3-HĐQT		hoạch sản lượng, doanh thu nội bộ năm 2025	
113	554-NQ/NK3-HĐQT	20/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất xây dựng trình tự thực hiện và hướng dẫn hạch toán đối với các công trình lắp đặt tuyến mạng phân phối cho các khu vực dân cư nhỏ lẻ có chi phí đầu tư dưới 30 triệu đồng	100
114	556-NQ/NK3-HĐQT	26/05/2025	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình: Đầu tư thay thế, lắp đặt bổ sung máy bơm tại KXL Phong Cốc vào Kế hoạch XD CB năm 2025 của XNN Quảng Yên	100
115	558-NQ/NK3-HĐQT	28/05/2025	V/v Thông qua phê duyệt đề xuất mức tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát làm việc chuyên trách và Ban điều hành Công ty	100
116	560-NQ/NK3-HĐQT	28/05/2025	V/v Thông qua báo cáo rà soát nguồn nước trên địa bàn tỉnh và chủ trương đề xuất phương án đảm bảo an toàn cấp nước	100
117	562-NQ/NK3-HĐQT	28/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất quy trình, quy định về trình tự, thủ tục khai thác, đổ thải đối với các công trình thi công xây dựng trong Công ty	100
118	564-NQ/NK3-HĐQT	29/05/2025	V/v Thông qua báo cáo kết quả thực hiện và chủ trương đề xuất, phân giao nhiệm vụ thực hiện xử lý Mangan trong một số nguồn nước tại Công ty	100
119	565-NQ/NK3-HĐQT	29/05/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô và TMĐT công trình thay thế ống gang, thép, kẽm và ống nằm sâu tại tuyến HG07 trong kế hoạch XD CB năm 2025	100
120	568-NQ/NK3-HĐQT	02/06/2025	V/v Thông qua Kế hoạch chi phí sản xuất nước theo yếu tố năm 2025 (điều chỉnh lần 1) tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
121	570-NQ/NK3-HĐQT	02/06/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh Quy định lựa chọn nhà thầu Cung cấp hàng hoá, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	
122	572-NQ/NK3-HĐQT	02/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất triển khai các dịch vụ mới: Bảo dưỡng máy nước nóng năng lượng mặt trời và bảo dưỡng máy điều hoà gia đình	100
123	574-NQ/NK3-HĐQT	02/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình: Đầu tư, thay thế đoạn ống gang D400 đi dưới móng nhà dân bằng ống HDPE D450 tại tổ 3 khu 5A phường Cẩm Thịnh	100
124	576-NQ/NK3-HĐQT	03/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và TMĐT công trình: Cải tạo tám đan bể lọc NMN Đoàn Tĩnh	100
125	578-NQ/NK3-HĐQT	04/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình trong kế hoạch XDCB năm 2025 của NMN Diễn Vọng	100
126	579-NQ/NK3-HĐQT	04/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bổ sung giá trị công trình Sơn nhà lọc và thay thế tầng đỡ bể lắng để đảm bảo an toàn vận hành cấp nước tại khu xử lý NMN Diễn Vọng	100
127	580-NQ/NK3-HĐQT	04/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi tên và tổng mức đầu tư công trình trong Kế hoạch đầu tư năm 2025 của XNN Bãi Cháy	100
128	582-NQ/NK3-HĐQT	04/06/2025	V/v Thông qua Quy chế quản lý nợ Tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (điều chỉnh lần 1)	100
129	584-NQ/NK3-HĐQT	05/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh TMĐT công trình ĐTXD bể chứa nước sạch đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục cho nhân dân khu vực đồi Mắm Tôm	100
130	586-NQ/NK3-HĐQT	05/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình: Đầu tư lắp đặt bổ sung đường ống hút cho tổ bơm số 2 trạm bơm nước thô NMN Diễn Vọng để đảm bảo an toàn cấp nước	100
131	588-NQ/NK3-	07/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô và tên công trình “Đầu tư	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		cải tạo phòng thí nghiệm NMN Hoàn Bồ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng thí nghiệm”	
132	590-NQ/NK3-HĐQT	09/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án huỷ tư cách Công ty đại chúng	100
133	592-NQ/NK3-HĐQT	09/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất mua sắm thiết bị sản xuất đại khởi thủy Inox 304 D50-D90	100
134	594-NQ/NK3-HĐQT	09/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất về việc triển khai dự án tại NMN Diễn Vọng	100
135	596-NQ/NK3-HĐQT	10/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và bổ sung giá trị tổng mức đầu tư công trình trong kế hoạch XDCB năm 2025 của XNN Bãi Cháy	100
136	597-NQ/NK3-HĐQT	10/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và bổ sung giá trị tổng mức đầu tư công trình Đầu tư cải tạo đường cáp điện hạ thế từ TBA đến trạm bơm tăng áp và cải tạo hệ thống máng đỡ cáp từ TBA đến trạm bơm nước thô NMN Đồng Ho	100
137	598-NQ/NK3-HĐQT	13/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Đầu tư xây dựng, cải tạo trạm bơm cấp II NMN Đồng Ho	100
138	600-NQ/NK3-HĐQT	13/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư lắp đặt hệ thống tự động hoá hoá chất KXL Tiên Yên và điều khiển từ xa trạm bơm nước thô Ba Chẽ	100
139	602-NQ/NK3-HĐQT	16/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Đầu tư lắp đặt máy phát điện tại KXL + TB nước thô Liên Hoà, KXL + TB nước thô Khe Mai, trạm Tiên Yên – XNN Miền Đông	100
140	604-NQ/NK3-HĐQT	16/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Đầu tư áp dụng tự động hoá hệ thống châm hóa chất tại NMN Đồng Đăng	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
141	606-NQ/NK3-HĐQT	16/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án lắp đặt bơm nước thô NMN Đoàn Tĩnh	100
142	608-NQ/NK3-HĐQT	16/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tiến độ, quy mô dự án: Sân phơi bùn và hành lang cây xanh NMN Diễn Vọng, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	100
143	609-NQ/NK3-HĐQT	16/06/2025	V/v Thông qua chủ trương thực hiện dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D630 từ nhà máy nước Yên Lập đến khu công nghiệp Bắc Tiên Phong	100
144	610-NQ/NK3-HĐQT	16/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất xây dựng bổ sung kè đá học bảo vệ xung quanh và nạo vét hồ chứa nước thô Lộ 3 tại xã Đông Xá, huyện Vân Đồn	100
145	612-NQ/NK3-HĐQT	17/06/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất đầu tư tuyến hầm Tuynel và tuyến ống D1400 HDPE nâng cao năng lực truyền tải cấp nước từ NMN Diễn Vọng cho khu vực thành phố Cẩm Phả và phía đông thành phố Hạ Long	100
146	614-NQ/NK3-HĐQT	18/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án thi công tuyến ống HDPE D630 + D315 đi qua khu công nghiệp Sông Khoai	100
147	616-NQ/NK3-HĐQT	18/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình sân phơi bùn trong kế hoạch XD CB năm 2025 của NMN Đồng Ho và NMN Hoàn Bồ	100
148	626-NQ/NK3-HĐQT	23/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất nâng cấp, mở rộng xưởng sản xuất nước lọc tại XNN Cẩm Phả	100
149	628-NQ/NK3-HĐQT	24/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT tại Công ty	100
150	630-NQ/NK3-HĐQT	24/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thử nghiệm giải pháp đồng hồ đo nước thông minh	100
151	632-	24/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất gộp 02	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3-HĐQT		Dự án nâng công suất NMN Kim Tinh từ 6.000m ³ /ngđ lên 10.000m ³ /ngđ và dự án đầu tư tuyến ống HDPE D630 dọc QL18A từ NMN Kim Tinh đến vòng xuyên đại lộ Hoà Bình	
152	634-NQ/NK3-HĐQT	24/06/2025	V/v Thông qua báo cáo, chủ trương đề xuất một số nội dung liên quan đến các gói thầu xin cấp phép khai thác nước tại các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh	100
153	636-NQ/NK3-HĐQT	24/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư công trình “Đầu tư lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát trực tuyến chất lượng nước đối với các nguồn nước khai thác tại sông Trung Lương, Thác Nhòng, sông Mẩn”	100
154	638-NQ/NK3-HĐQT	24/06/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt bộ thủ tục hành chính tinh gọn về lĩnh vực cấp nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
155	640-NQ/NK3-HĐQT	25/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình “Đầu tư xây dựng nhà vệ sinh và cải tạo tường rào, cảnh quan xung quanh văn phòng Kiểm định đồng hồ”	100
156	642-NQ/NK3-HĐQT	25/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư lắp đặt tuyến ống HDPE D560 từ trạm bơm tăng áp Mông Dương trạm bơm tăng áp Cầu 1 Vân Đồn	100
157	644-NQ/NK3-HĐQT	25/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và bổ sung kế hoạch ATVSLĐ năm 2025	100
158	646-NQ/NK3-HĐQT	25/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư công trình Tự động hóa hệ thống hoá chất tại KXL Mạo Khê	100
159	648-NQ/NK3-HĐQT	25/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Đầu tư nâng cấp tự động hoá hệ thống bể lọc NMN Diễn Vọng	100
160	650-NQ/NK3-HĐQT	27/06/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt giá thành sản xuất nước uống đóng bình/đóng chai Quawaco nội bộ và giá bán nước	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			uống đóng bình/đóng chai Quawaco thương mại	
161	652-NQ/NK3-HĐQT	27/06/2025	V/v Thông qua chủ trương các nội dung báo cáo, tờ trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100
162	654-NQ/NK3-HĐQT	30/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh kế hoạch và thời gian mua sắm xe ô tô xitec chở nước	100
163	656-NQ/NK3-HĐQT	28/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất tăng cường cán bộ quản lý, điều hành và nhân lực thi công công trình cải tạo, nâng cấp mạng lưới cấp nước tại XNN Quảng Yên	100
164	658-NQ/NK3-HĐQT	30/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất cải tạo công nghệ khử trùng tại giếng LK12 XNN Đông Triều	100
165	660-NQ/NK3-HĐQT	30/06/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Quảng Ninh đầu tư công trình: Chinh trang, nâng công suất trạm Vạn Gia lên 1.000 m3/ngđ	100
166	662-NQ/NK3-HĐQT	03/07/2025	V/v Thông qua chủ trương lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025	100
167	664-NQ/NK3-HĐQT	03/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị điều chỉnh trình tự thực hiện kiểm soát hồ sơ tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
168	665-NQ/NK3-HĐQT	03/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi năm 2025	100
169	666-NQ/NK3-HĐQT	03/07/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh kế hoạch sản lượng, doanh thu nội bộ năm 2025	100
170	667-NQ/NK3-HĐQT	04/07/2025	V/v Thông qua chủ trương thực hiện Dự án: Đầu tư nâng công suất NMN Kim Tinh lên 10.000 m3/ngđ và tuyến ống HDPE D630 truyền tải từ nhà máy đến nút giao Quốc lộ 18 – Trần Nhân Tông – Hùng Vương	100
171	668-	04/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3-HĐQT		phương án di chuyển bể chứa 700m3 tăng áp Hà Khánh lên đồi Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Quảng Ninh	
172	670-NQ/NK3-HĐQT	04/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, chỉnh trang tầng 1 trụ sở văn phòng XNN Hồng Gai (BỎ do không vượt tổng mức đầu tư)	100
173	672-NQ/NK3-HĐQT	05/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án giao kế hoạch thương mại nước Ion kiềm Qaromi trong 06 tháng cuối năm 2025	100
174	674-NQ/NK3-HĐQT	07/07/2025	V/v Thông qua chủ trương chấm điểm xếp loại thi đua hàng tháng các đơn vị	100
175	676-NQ/NK3-HĐQT	07/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất áp dụng hệ số phụ cấp chuyên cần đối với CBCNV trong Công ty	100
176	678-NQ/NK3-HĐQT	07/07/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Quảng Ninh đầu tư công trình: Đầu tư xây dựng nhà hoá chất tại trạm bơm Cao Vân	100
177	680-NQ/NK3-HĐQT	07/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh phân giao nhiệm vụ đầu tư công trình trong kế hoạch XD CB năm 2025	100
178	682-NQ/NK3-HĐQT	08/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đổi tên các phòng ban Khối Văn phòng Công ty	100
179	684-NQ/NK3-HĐQT	07/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sử dụng vật liệu xây dựng trong các công trình tự thực hiện	100
180	686-NQ/NK3-HĐQT	08/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất ban hành nội quy phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	100
181	688-NQ/NK3-HĐQT	09/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất triển khai dịch vụ thanh toán tiền nước qua mã QR động	100
182	690-NQ/NK3-	10/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thuê tư vấn lập hồ sơ khảo sát, điều chỉnh Quy	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trụ sở XNN Hồng Gai tại phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	
183	692-NQ/NK3-HĐQT	14/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lựa chọn Ngân hàng gửi tiền có kỳ hạn	100
184	694-NQ/NK3-HĐQT	14/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay thế bơm nước sạch tại NMN Khe Mai và cải tạo bể thu bùn hiện trạng thành bể chứa nước sạch tại KXL Cái Ròng nhằm tối ưu hoá vận hành NMN Khe Mai	100
185	696-NQ/NK3-HĐQT	15/07/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất nâng cấp phần mềm văn phòng điện tử	100
186	698-NQ/NK3-HĐQT	17/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình đầu tư xây dựng nhà hoá chất, tháp trung hoà clo, sân phơi bùn, kè chắn đất và chỉnh trang NMN Miếu Hương	100
187	700-NQ/NK3-HĐQT	17/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án cải tạo, bố trí phòng chờ tiếp khách và không gian vui chơi cho con em CBCNV tại trụ sở Văn phòng Công ty	100
188	702-NQ/NK3-HĐQT	19/07/2025	V/v dừng đầu tư công trình: Lắp đặt bổ sung bơm nước thô 41kW cho NMN Đoàn Tĩnh	100
189	704-NQ/NK3-HĐQT	22/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất Đầu tư lắp đặt cải tạo bể lắng đứng thành bể lắng Lamen tại KXL Tiên Yên (BỎ thực hiện theo Nghị quyết 474-NQ/NK3-HĐQT ngày 15/4/2025)	100
190	706-NQ/NK3-HĐQT	22/07/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Phạm Hùng cho công trình: Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều (GD2)	100
191	708-NQ/NK3-HĐQT	22/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình đầu tư tuyến ống D160+110+90+50 phục	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			vụ nhân dân thôn Đồng Vải	
192	710-NQ/NK3-HĐQT	22/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất trang cấp máy xúc phục vụ công tác sản xuất kinh doanh	100
193	712-NQ/NK3-HĐQT	24/07/2025	V/v Thông qua chủ trương sửa đổi “Quy định phân phối nhân công từ nguồn thu lắp đặt, thay thế, sửa chữa vật tư trong và sau cụm đồng hồ khách hàng” thành “Quy định về việc phân phối tiền nhân công từ các nguồn thu dịch vụ sửa chữa”	100
194	714-NQ/NK3-HĐQT	24/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất trả tiền sử dụng dịch vụ thủy lợi khác năm 2024 theo đề nghị của Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Miền Đông Quảng Ninh tại công văn số 473/TLMD-KHTC ngày 08/7/2025	100
195	716-NQ/NK3-HĐQT	25/07/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án sản xuất viên cảnh báo vị trí nguy hiểm, chuyên hướng	100
196	720-NQ/NK3-HĐQT	26/07/2025	V/v Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của doanh nghiệp 06 tháng đầu năm 2025	100
197	722-NQ/NK3-HĐQT	26/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thuê tư vấn thực hiện 02 gói thầu: (1) Khảo sát đo vẽ địa hình tỷ lệ 1/500, lập điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng 1/500 và lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án; (2) Khảo sát, kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng kết cấu dự án Trụ sở XNN Hồng Gai tại phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (chuyển đổi từ dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco)	100
198	724-NQ/NK3-HĐQT	28/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình Đầu tư thay thế các tuyến QY09.03.05.D63; QY09.00.03.D63; QY09.01.02.D63; QY09.01.04.D63; QY09.00.10.D75; QY09.00.11.D63 tại phường Quảng Yên, phường Hà An, tỉnh Quảng Ninh	100
199	726-NQ/NK3-	28/07/2025	V/v Thông qua kế hoạch hành động đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2026	
200	728-NQ/NK3-HĐQT	29/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình “Đầu tư xây dựng nhà quản lý và trực vận hành trạm hạ áp”	100
201	730-NQ/NK3-HĐQT	29/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất giải pháp kiểm soát nhiệt độ thiết bị trong điều kiện thời tiết nắng nóng	100
202	732-NQ/NK3-HĐQT	30/07/2025	V/v thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024	100
203	734-NQ/NK3-HĐQT	30/07/2025	V/v thông qua báo cáo đánh giá, chủ trương đề xuất công tác ghi thu đồng thời tại 08 đơn vị	100
204	736-NQ/NK3-HĐQT	30/07/2025	V/v thông qua chủ trương dừng đầu tư xây dựng lắp đặt đường ống, hồ đồng hồ đo lưu lượng, hồ thăm lấy mẫu nước xả thải công nghiệp tại NMN Khe Mai và NMN Cái Ròng	100
205	738-NQ/NK3-HĐQT	31/07/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất sáp nhập, điều chỉnh địa bàn quản lý của Xí nghiệp nước Cẩm Phả, Nhà máy nước Diễn Vọng	100
206	740-NQ/NK3-HĐQT	31/07/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt điều chỉnh đơn giá đại kẹp ống HDPE và đơn giá hộp bảo vệ đồng hồ đo nước DN15	100
207	742-NQ/NK3-HĐQT	30/07/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô, thời gian thực hiện và tổng mức đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho Đảo Hà Nam, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (lần 4)	100
208	744-NQ/NK3-HĐQT	31/07/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình sửa chữa, bảo dưỡng bơm nước thô 41kW tại trạm bơm Nghĩa Lộ, Bãi Cháy	100
209	746-NQ/NK3-HĐQT	31/07/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô, tổng mức đầu tư công trình chỉnh trang NMN Lán Tháp, trạm	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			QLCN1, QLCN2	
210	748-NQ/NK3-HĐQT	02/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2025 của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh	100
211	749-NQ/NK3-HĐQT	02/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2024 chuyển tiếp của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh	100
212	750-NQ/NK3-HĐQT	02/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất giao Ban QLDA thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án Công trình Đầu tư lắp đặt bổ sung máy bơm tại trạm bơm nước thô Cao Vân nâng công suất NMN Diễn Vọng lên 90.000m ³ /ngđ	100
213	752-NQ/NK3-HĐQT	04/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất đầu tư lắp đặt bơm tăng áp và biến tần tại KXL Ba Chẽ nhằm tăng cường khả năng cấp nước	100
214	754-NQ/NK3-HĐQT	05/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất tổ chức chương trình thăm quan nghỉ mát cho CBCNV năm 2026	100
215	756-NQ/NK3-HĐQT	11/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình “Đổ bê tông nền các khu vực đặt vật tư thu hồi, khu vực để phương tiện chuyên dụng di chuyển trong khuôn viên trạm Hà Khánh”	100
216	758-NQ/NK3-HĐQT	11/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất lựa chọn Ngân hàng gửi tiền có kỳ hạn	100
217	760-NQ/NK3-HĐQT	11/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất đầu tư thay thế tuyến ống HDPE D160+110 BC15.03 tại khu Bằng Xăm, phường Hoàn Bò	100
218	762-NQ/NK3-	15/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất lắp đặt đồng hồ đo nước thải công nghiệp để đảm	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		bảo quy định về bảo vệ môi trường tại các nhà máy, khu xử lý	
219	764-NQ/NK3-HĐQT	11/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô và đổi tên công trình “Đầu tư tuyến ống truyền tải HDPE D355 cấp nước cho người dân phường Hoàng Quế, thành phố Đông Triều”	100
220	766-NQ/NK3-HĐQT	16/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất trang cấp máy móc thiết bị cho dây chuyền sản xuất nước ion kiềm	100
221	770-NQ/NK3-HĐQT	18/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất thuê xe vận chuyển vật tư và sản phẩm nước ion kiềm Qaromi	100
222	772-NQ/NK3-HĐQT	20/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất phương án cấp nước NMN Hải Hà - XNN Móng Cái	100
223	774-NQ/NK3-HĐQT	20/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và giá trị tổng mức đầu tư công trình “Lắp dựng máy che cụm lắng, lọc dây chuyền 16.000 m ³ /ngđ, cầu thang đi bộ trên không liên thông 2 KXL và xây dựng kho chứa vật tư ngoài trời và lắp đặt hàng rào thép gai khuôn viên KXL nước tại NMN Đồng Mây”	100
224	776-NQ/NK3-HĐQT	20/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất bổ sung giá trị tổng mức đầu tư công trình Kè chắn đất mái Taluy phía trên cụm lắng lọc NMN Hoành Bồ	100
225	780-NQ/NK3-HĐQT	20/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất sáp nhập tổ trạm tại các đơn vị theo địa giới hành chính mới sau khi sáp nhập các phường, xã ở tỉnh Quảng Ninh	100
226	782-NQ/NK3-HĐQT	20/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá dịch vụ bảo dưỡng bình nước nóng năng lượng mặt trời	100
227	784-NQ/NK3-HĐQT	25/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến đường dây hạ thế 0,4kV cấp nguồn điện vận hành các thiết bị tại bể chứa 3000m ³ (Cổng trời) – NMN Diễn Vọng	100
228	786-	25/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất báo cáo	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3-HĐQT		về việc thanh toán tiền sử dụng dịch vụ thủy lợi khác năm 2024 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Miền Đông	
229	788-NQ/NK3-HĐQT	26/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất phương án cải tạo thay thế tuyến ống QY09.03.07 D63 và tuyến ống QY0.03.04 D63	100
230	790-NQ/NK3-HĐQT	26/08/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Phạm Hùng cho công trình: Đầu tư xây dựng bể chứa nước sạch và sân phơi bùn NMN Đồng Đăng, phường Việt Hưng	100
231	792-NQ/NK3-HĐQT	27/08/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh cho 03 Dự án: Nâng công suất trạm bơm nước sạch dây chuyền II NMN Đồng Mây; Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ Minh Thành về hồ Cộng Hoà và Đầu tư lắp đặt bổ sung máy bơm tại trạm bơm nước thô Cao Văn nâng công suất NMN Diễn Vọng lên 90.000 m3/ngđ	100
232	794-NQ/NK3-HĐQT	27/08/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lắp đặt van điện D600 tuyến tính trên tuyến CP01.D600 để điều phối áp lực, đảm bảo an toàn cấp nước khu vực phường Quang Hanh và phường Cẩm Phả	100
233	796-NQ/NK3-HĐQT	28/08/2025	V/v Thông qua Kế hoạch chi phí sản xuất nước theo yếu tố năm 2025 (điều chỉnh lần 2) tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
234	798-NQ/NK3-HĐQT	28/08/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất cải tạo, nâng cấp nhằm tối ưu hoá lượng nước xả thải, giảm tỷ lệ thất thoát nội xưởng tại các nhà máy, khu xử lý	100
235	800-NQ/NK3-HĐQT	28/08/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất di chuyển tuyến ống HDPE D160 của XNN Quảng Yên ra khỏi mặt bằng dự án Công ty cổ phần Cảng tổng hợp Xuân Trường	100
236	802-	28/08/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất ký phụ	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3-HĐQT		lục hợp đồng điều chỉnh giá hợp đồng theo Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 của UBND Tỉnh với Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Miền Đông Quảng Ninh	
237	804-NQ/NK3-HĐQT	28/08/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình “Đầu tư lắp đặt các van giám áp đa hằng số D250, D100 tuyến CP02 D280 và tuyến CP05.03 D110 đảm bảo an toàn cấp nước cho khách hàng khu vực phường Quảng Hanh, phường Cẩm Phả”	100
238	806-NQ/NK3-HĐQT	30/08/2025	V/v Thông qua chủ trương ban hành Quy chế thưởng chuyên cần áp dụng tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
239	808-NQ/NK3-HĐQT	04/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty	100
240	811-NQ/NK3-HĐQT	05/09/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá dịch vụ kiểm tra, duy trì trụ nước chữa cháy cho khách hàng	100
241	812-NQ/NK3-HĐQT	08/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình “Đầu tư, thay thế tuyến ống HDPE D90 bằng ống HDPE D90+63+50 tuyến BC02.02.16 D90 phường Hoàn Bô và ống HDPE D63 tuyến BC12.00.01 D90 phường Bãi Cháy”	100
242	814-NQ/NK3-HĐQT	08/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất trang cấp máy bơm dự phòng cho toàn Công ty	100
243	816-NQ/NK3-HĐQT	08/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án cải tạo, bổ sung đường ống đầu cầu tối ưu hóa vận hành NMN Đồng Mây	100
244	818-NQ/NK3-HĐQT	15/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị thanh lý vật tư hư hỏng, kém, mất phẩm chất, vật tư lạc hậu kỹ thuật, không còn sử dụng năm 2025, vật tư thu hồi từ các công trình thay thế sửa chữa, thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ năm 2024 và 2025	100
245	820-	15/09/2025	V/v Thông qua đề xuất rà soát các điểm	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3-HĐQT		giám sát chất lượng nước tại các nhà máy, khu xử lý trên mạng lưới cấp nước	
246	824-NQ/NK3-HĐQT	15/09/2025	V/v Thông qua báo cáo nguồn quỹ và đề xuất chi thường cho người lao động từ nguồn quỹ khen thưởng, chi hoạt động phúc lợi	100
247	826-NQ/NK3-HĐQT	17/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư công trình: Đầu tư lắp đặt, thay thế bơm trạm bơm nước thô Tiên Yên công suất 150m ³ /giờ, H= 65m nhằm đảm bảo an toàn cấp nước	100
248	828-NQ/NK3-HĐQT	17/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô và giá trị công trình: “Đầu tư tuyến ống D160+110+90+50 phục vụ nhân dân thôn Đồng Vải”	100
249	830-NQ/NK3-HĐQT	18/09/2025	V/v Thông qua Quy chế quản lý và sử dụng con dấu của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
250	832-NQ/NK3-HĐQT	18/09/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh cho 03 Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D315 tăng cường khả năng cấp nước khu vực xã Hoàng Tân; Đầu tư lắp đặt 01 máy phát điện 2.250KVA/6KV và 01 máy phát điện 1250KVA/0.4KV cho NMN Diễn Vọng và Đầu tư tuyến ống HDPE D315 trên tuyến ống UB03-D300 để nâng cao khả năng cấp nước cho khu công nghiệp Đông Mai và khu Minh Thành, Quảng Yên	100
251	834-NQ/NK3-HĐQT	18/09/2025	V/v Thông qua chủ trương ban hành đơn giá dịch vụ khoan khởi thủy không dùng nước và đơn giá dịch vụ bảo dưỡng điều hoà treo tường và dịch vụ thay thế vật tư trong điều hoà treo tường	100
252	836-NQ/NK3-HĐQT	19/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lựa chọn vật liệu ống trong các dự án, công trình của Công ty	100
253	838-NQ/NK3-	20/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh đối tượng tặng nước ion kiềm tri ân	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		khách hàng theo Nghị quyết số 438-NQ/NK3-HĐQT ngày 04/4/2025	
254	840-NQ/NK3-HĐQT	20/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư thay thế tuyến cáp ngầm 35kV cấp nguồn điện cho trạm biến áp 630kVA, phục vụ hoàn trả mặt bằng sạch để triển khai thi công dự án bể chứa nước sạch và sân phơi bùn – NMN Đồng Đăng	100
255	841-NQ/NK3-HĐQT	20/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình: Đầu tư lắp đặt 02 cụm đồng hồ cơ D150, 02 cụm đồng hồ cơ D100 tại các tuyến ống HG30-05-D160, HG30-06-D160, HG26-01-D100, HG26-02-D160	100
256	842-NQ/NK3-HĐQT	22/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình Đầu tư thay thế đồng hồ cơ D200, tê nạp mút D200 tuyến BC11 D200; đồng hồ điện tử D150 tại trạm tăng áp Cái Lân 2; Van xả khí D100 tuyến BC29 D500 và lắp đặt đồng hồ cơ D200 tuyến BC12 D200	100
257	850-NQ/NK3-HĐQT	24/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư hạng mục đường bê tông nối từ đập Khe Chè đến đường lên trạm xử lý nước An Sinh	100
258	852-NQ/NK3-HĐQT	26/09/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đánh giá hiệu quả các dịch vụ gia tăng toàn Công ty	100
259	854-NQ/NK3-HĐQT	29/09/2025	V/v Thông qua báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động bơm nước sạch 110kW lắp đặt mới tại NMN Khe Mai và chủ trương đề xuất giải pháp đảm bảo vận hành hệ thống cấp nước tại XNN Vân Đồn	100
260	856-NQ/NK3-HĐQT	29/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình đầu tư thay thế tuyến ống thép D150 bằng ống HDPE D280 thuộc tuyến BC14 từ trạm tăng áp Cái Lân lên bể Hải Quân	100
261	856-NQ/NK3-HĐQT	29/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất giải pháp hỗ trợ kiểm soát hoá đơn đầu vào	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
262	860-NQ/NK3-HĐQT	29/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án cải tạo, bổ sung tuyến ống HDPE D90 phân vùng tách mạng, tăng cường khả năng cấp nước trên tuyến UB03-03-D110	100
263	862-NQ/NK3-HĐQT	30/09/2025	V/v Thông qua Quy định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hoá, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, xây lắp, hỗn hợp của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
264	863-NQ/NK3-HĐQT	01/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất gia hạn các dịch vụ giải pháp bảo vệ, phòng, chống rủi ro an ninh mạng cho hệ thống CNTT Công ty	100
265	864-NQ/NK3-HĐQT	03/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất giải quyết hỗ trợ cho người lao động theo Nghị quyết số 620-NQ/NK3-HĐQT ngày 18/6/2025	100
266	865-NQ/NK3-HĐQT	03/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bán thanh lý vật tư thu hồi gồm vật tư hư hỏng, kém, mất phẩm chất, vật tư lạc hậu kỹ thuật, không còn sử dụng năm 2025, vật tư thu hồi từ các công trình thay thế sửa chữa, thanh lý tài sản năm 2024 và 2025	100
267	866-NQ/NK3-HĐQT	08/10/2025	V/v Thông qua kế hoạch cải tạo cụm đồng hồ toàn Công ty quý IV/2025	100
268	870-NQ/NK3-HĐQT	09/10/2025	V/v thông qua đề xuất điều chỉnh kế hoạch khoán quỹ tiền lương nội bộ năm 2025 đối với NMN Diễn Vọng, XNN Cẩm Phả, XNN Bãi Cháy và Khối Văn phòng Công ty	100
269	872-NQ/NK3-HĐQT	10/10/2025	V/v Thông qua báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 843-NQ/NK2-HĐQT ngày 18/9/2023 và chủ trương đề xuất chương trình trao đổi định kỳ về kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh tại HueWACO	100
270	874-NQ/NK3-HĐQT	12/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư 02 tuyến ống HDPE D400 + D560 qua cầu Sông Chanh 1 đảm bảo liên kết vùng cấp nước	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
271	876-NQ/NK3-HĐQT	13/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình đầu tư tuyến ống HDPE D110+90+75+63 và bơm tăng áp cục bộ trên tuyến BC14.02 tại tổ 10, khu 4, phường Bãi Cháy	100
272	878-NQ/NK3-HĐQT	14/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư hệ thống giám sát, điều khiển máy phát điện từ phòng trung tâm NMN Đồng Ho và NMN Đông Mây	100
273	884-NQ/NK3-HĐQT	15/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư công trình “Đầu tư xây dựng nhà hoá chất, tháp trung hoà clo, sân phơi bùn, kè chắn đất và chỉnh trang NMN Miêu Hương”	100
274	886-NQ/NK3-HĐQT	15/10/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị điều chỉnh (lần 3) Kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2024 chuyển tiếp của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh	100
275	888-NQ/NK3-HĐQT	15/10/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị điều chỉnh (lần 3) Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
276	890-NQ/NK3-HĐQT	17/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất áp dụng giá bán buôn nước sạch đối với Công ty Đầu tư phát triển Hạ Tầng Viglacera và Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Miền Đông	100
277	892-NQ/NK3-HĐQT	18/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất mua chữ ký số phục vụ nâng cấp văn phòng điện tử	100
278	893-NQ/NK3-HĐQT	20/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất một số nội dung thực hiện gói thầu khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV năm 2025	100
279	894-NQ/NK3-HĐQT	21/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung các công trình sửa chữa, cải tạo toà nhà trụ sở Văn phòng Công ty năm 2026	100
280	896-	21/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phát	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3-HĐQT		triển sản phẩm nước ion kiềm Qaromi loại chai nhựa 350ml	
281	898-NQ/NK3-HĐQT	21/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô đầu tư công trình Đầu tư hệ thống châm javen khử trùng tại giếng 12 phường Mạo Khê	100
282	900-NQ/NK3-HĐQT	21/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô và bổ sung giá trị công trình Cải tạo bể thu bùn thành bể chứa nước sạch tại KXL Cái Ròng	100
283	902-NQ/NK3-HĐQT	21/10/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án triển khai chính sách tích cộng điểm thưởng đối với khách hàng sử dụng DVGT của Công ty	100
284	904-NQ/NK3-HĐQT	21/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn và cập nhật lại tổng mức đầu tư dự án Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều (nay là phường An Sinh, tỉnh Quảng Ninh)	100
285	906-NQ/NK3-HĐQT	24/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư xây dựng sân thể thao Pickleball tại XNN Hồng Gai, XNN Bãi Cháy	100
286	908-NQ/NK3-HĐQT	24/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình “Cải tạo sửa chữa tầng 1 trụ sở Văn phòng XNN Bãi Cháy” và gói thầu mua sắm “Cung cấp trang thiết bị nội thất – XNN Bãi Cháy”	100
287	910-NQ/NK3-HĐQT	24/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất xác định cơ cấu nguồn vốn trong quyết định đầu tư dự án/ công trình	100
288	912-NQ/NK3-HĐQT	30/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lắp đặt màn hiển thị, bộ dataloger kiểm soát thông số máy phát điện	100
289	914-NQ/NK3-HĐQT	30/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá dịch vụ kiểm định áp kế	100
290	920-NQ/NK3-HĐQT	30/10/2025	V/v Thông qua Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc	100
291	922-	30/10/2025	V/v Thông qua nội dung báo cáo một số	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3-HĐQT		chỉ tiêu tài chính, kết quả hoạt động SXKD Quý 3 năm 2025 của Công ty	
292	924-NQ/NK3-HĐQT	03/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tên, quy mô và tổng mức đầu tư công trình “Đầu tư xây dựng tuyến hào kỹ thuật BTCT và lắp đặt ống qua đường trục Đông – Tây KCN Sông Khoai”	100
293	926-NQ/NK3-HĐQT	03/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô đầu tư và đổi tên công trình “Lắp đặt bơm tuần hoàn nước rửa lọc tại NMN Hoàn Hảo”	100
294	928-NQ/NK3-HĐQT	03/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống gang DN600 trong khuôn viên NMN Yên Lập	100
295	930-NQ/NK3-HĐQT	13/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống HDPE D710 trong khuôn viên NMN Đồng Đăng	100
296	932-NQ/NK3-HĐQT	15/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất nâng cấp giàn kiểm định DN65 đến DN200	100
297	934-NQ/NK3-HĐQT	14/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh một số nội dung trong Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy nước Diên Vọng lên 90.000 m3/ngđ	100
298	936-NQ/NK3-HĐQT	17/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh kế hoạch PTKH năm 2025	100
299	938-NQ/NK3-HĐQT	17/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời tại toà nhà văn phòng Công ty	100
300	940-NQ/NK3-HĐQT	22/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án nâng cao khả năng cấp nước cho khu vực Quảng Yên giai đoạn hiện tại và trong tương lai	100
301	942-NQ/NK3-HĐQT	24/11/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam cho 04 dự án: Đầu tư cải tạo công nghệ, tự động hóa chất NMN Đồng Hảo; Đầu tư xây dựng sân phơi bùn NMN Đồng Hảo; Đầu tư xây	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			dựng nhà hóa chất, tháp trung hòa clo, sân phơi bùn, kè chắn đất và chỉnh trang NMN Miếu Hương và Sân phơi bùn và hành lang cây xanh NMN Diễn Vọng, phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả	
302	944-NQ/NK3-HĐQT	24/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất giải pháp nâng cao tính thẩm mỹ kết hợp chống ăn mòn và bảo vệ kết cấu bê tông tại dự án nâng công suất NMN Yên Lập 26.000 m ³ /ngđ (giai đoạn 2)	100
303	945-NQ/NK3-HĐQT	22/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh Dự án Đầu tư nâng công suất NMN Kim Tinh lên 10.000 m ³ /ngđ và tuyến ống HDPE D630 truyền tải từ nhà máy đến nút giao Quốc lộ 18 – Trần Nhân Tông – Hùng Vương	100
304	946-NQ/NK3-HĐQT	26/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình trong kế hoạch đầu tư XD CB năm 2025 của XNN Vân Đồn	100
305	950-NQ/NK3-HĐQT	29/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung giá trị tổng mức đầu tư công trình Đầu tư cải tạo bể thu bùn thành bể chứa nước sạch tại khu xử lý Cái Rồng	100
306	952-NQ/NK3-HĐQT	03/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô đầu tư dự án Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều	100
307	954-NQ/NK3-HĐQT	05/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt giá bán nước uống đóng bình/ đóng chai Qaromi thương mại và giá thành sản xuất nước uống đóng bình/ đóng chai Qaromi nội bộ	100
308	956-NQ/NK3-HĐQT	04/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026	100
309	958-NQ/NK3-HĐQT	05/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thực hiện kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh	100
310	960-	10/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất di	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3-HĐQT		chuyên cụm xử lý lắng lọc tự rửa tại NMN Yên Lập về lắp đặt, nâng công suất tại NMN Liên Hoà	
311	964-NQ/NK3-HĐQT	10/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án điều chỉnh ranh giới sử dụng đất xây dựng bể nước và trạm bơm tăng áp Cột 5 – phường Hạ Long	100
312	966-NQ/NK3-HĐQT	10/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá dịch vụ kiểm định áp kế lò xo	100
313	968-NQ/NK3-HĐQT	17/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh mức tiền lương cho Chủ tịch Công đoàn Công ty	100
314	970-NQ/NK3-HĐQT	18/12/2025	V/v Thông qua báo cáo kết quả thử nghiệm và chủ trương đề xuất tử quan trắc chất lượng nước tại NMN Dương Huy	100
315	972-NQ/NK3-HĐQT	19/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất di chuyển cụm xử lý lắng lọc tự rửa tại NMN Yên Lập, cụm máy ép bùn tại NMN Diễn Vọng tới lắp đặt nâng công suất tại NMN Dương Huy	100
316	974-NQ/NK3-HĐQT	19/12/2025	V/v thông qua chủ trương điều chỉnh địa bàn cấp nước phường Đông Mai từ XNN Quảng Yên giao XNN Uông Bí quản lý	100
317	976-NQ/NK3-HĐQT	22/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh phương án hướng tuyến cấp nước HDPE D710 từ NMN Đồng Ho tới NMN Đồng Đăng đoạn đi qua địa phận phường Hoàn Bò	100
318	978-NQ/NK3-HĐQT	25/12/2025	V/v Thông qua chủ trương các kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
319	980-NQ/NK3-HĐQT	24/12/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch đầu tư trung hạn các dự án giai đoạn 2026-2030 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
320	981-NQ/NK3-HĐQT	24/12/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch đầu tư các dự án trọng tâm năm 2026 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
321	982-NQ/NK3-HĐQT	24/12/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình, kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị năm 2026 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
322	984-NQ/NK3-HĐQT	26/12/2025	V/v Thông qua Quy chế phối hợp công tác giữa Chuyên môn và Ban Chấp hành Công đoàn Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
323	986-NQ/NK3-HĐQT	29/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh thiết kế và quy mô hạng mục công trình thuộc công trình: Sân phơi bùn và hành lang cây xanh nhà máy nước Diên Vọng, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	100
324	992-NQ/NK3-HĐQT	31/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt bộ đơn giá nhân công, máy thi công cho công tác lắp đặt, xây dựng phục vụ việc đấu nối phát triển khách hàng	100

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành:

Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Vũ Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT – Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Ông Hoàng Ngọc Hà – Thành viên HĐQT – Cử nhân Quản trị kinh doanh, Thạc sỹ quản lý công.
- Ông Trịnh Văn Bình – Thành viên HĐQT – Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ tên	Chức danh	Cổ phần trực tiếp sở hữu	Cổ phần đại diện sở hữu	Ghi chú
----	--------	-----------	--------------------------	-------------------------	---------

		Ban kiểm soát	Số lượng	Tỷ lệ % VĐL	Số lượng	Tỷ lệ % VĐL	
1	Lê Thị Tâm	Trưởng Ban	1.000	0,002			
2	Nguyễn Thị Hồng	Thành viên	2.300	0,0045			
3	Nguyễn Thị Tố Như	Thành viên	0				

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tiến hành họp: 04 cuộc họp để thông qua kết quả thực hiện công việc của mình.

- Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra, giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

+ Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng, và các cuộc họp hội ý HĐQT/tuần.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 thông qua các báo cáo kết quả công việc hàng tháng; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2025, việc chấp hành điều lệ Công ty, pháp luật nhà nước với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2025.

+ Đề xuất các Công ty kiểm toán được chấp thuận để Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm tài khóa 2025.

+ Giám sát quá trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

+ Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên của HĐQT Công ty.

+ Thẩm tra Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Nhà nước.

+ Rà soát các Hợp đồng mua bán vật tư trong năm 2025.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

*** Hội đồng quản trị:**

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.
- Mức chi trả thù lao:
 - + Chủ tịch HĐQT: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo quy định: 7.560.000 đồng/tháng.
 - + Các thành viên HĐQT: 4.420.000 đồng/người/tháng.
- * Ban Kiểm soát:**
 - Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 người.
 - Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):
 - + Trưởng ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.
 - + Các thành viên: Hưởng lương hàng tháng theo bậc nhân viên kinh tế tại Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty *(do bố trí chuyên biệt, không kiêm nhiệm công tác khác nên không được hưởng thêm thù lao)*.
 - Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện phân phối tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Trích Văn bản số 240326.010/BCTC.KT1 ngày 24/3/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán VACO về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh *(đính kèm)*:

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC như sau: “- Như trình bày tại Thuyết minh số 9a của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đang tạm ngừng triển khai dự án Tòa nhà chung cư Quawaco từ năm 2014 và đang rà soát, hoàn thiện các thủ tục chuyển đổi mục đích Dự án. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng không thể đánh giá tổn thất của dự án này (nếu có) và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu liên quan đến Dự án này hay không.”

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán

ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Đính kèm theo Báo cáo này, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Trên đây là Báo cáo thường niên về hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh trong năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN (báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- UBND tỉnh Quảng Ninh (báo cáo);
- HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: VT, TK1.

Kiểm soát: Phạm Mạnh

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Văn Tuấn